

## 10 ĐỀ THI HK1 MÔN SINH HỌC 11 NĂM 2020

### 1. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 1

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Trong một chu kì tim ở người bình thường, quá trình nào sau đây có thời gian dài nhất?

- A. Co tâm thất                      B. Dẫn tâm nhĩ  
C. Co tâm nhĩ                        D. Dẫn chung

**Câu 2:** Ở tim người, bộ phận nào sau đây có khả năng tự phát xung điện?

- A. Bó His                                B. Mạng Puôckin  
C. Nút nhĩ thất                        D. Nút xoang nhĩ

**Câu 3:** Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về ống tiêu hóa của thú ăn thịt?

- A. Có dạ dày 4 ngăn và ruột dài  
B. Có dạ dày đơn lớn và ruột ngắn  
C. Có dạ dày 4 ngăn và manh tràng lớn  
D. Có manh tràng lớn và ruột dài

**Câu 4:** Trong lục lạp, pha tối diễn ra ở

- A. màng trong lục lạp  
B. trong xoang tilacôit  
C. màng tilacôit  
D. chất nền

**Câu 5:** Giai đoạn nào của hô hấp tế bào tạo ra nhiều ATP nhất?

- A. Chu trình Crep  
B. Chuỗi truyền êlectron

C. Đường phân

D. Lên men

**Câu 6:** Điểm bù ánh sáng là

A. cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp nhỏ nhất

B. cường độ ánh sáng mà tại đó cây không quang hợp

C. cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp bằng cường độ hô hấp

D. cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp đạt giá trị cực đại

**Câu 7:** Hệ sắc tố quang hợp bao gồm

A. diệp lục và carôtenôit

B. diệp lục a và diệp lục b

C. diệp lục b và carôtenôit

D. diệp lục a và carôtenôit

**Câu 8:** Ở thực vật sống trên cạn, nước và ion khoáng được hấp thụ chủ yếu bởi cơ quan nào sau đây?

A. Lá

B. Thân

C. Hoa

D. Rễ

**Câu 9:** Ở ếch, trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường thông qua

A. mang và ống khí

B. phổi và mang

C. da và phổi

D. ống khí và phổi

**Câu 10:** Ví dụ nào sau đây mô tả hiện tượng hướng sáng?

A. Ngọn cây đậu tương sinh trưởng hướng về phía có ánh sáng

B. Đậu cô ve sinh trưởng quấn quanh một cọc rào

C. Rễ cây hoa hồng sinh trưởng hướng xuống đất

D. Rễ cây ngô sinh trưởng hướng về phía có độ ẩm cao.

**Câu 11:** Để tách chiết sắc tố quang hợp người ta thường dùng

A. nước hoặc axêton

- B. cồn 90° hoặc nước
- C. cồn 90° hoặc benzen
- D. cồn 90° hoặc NaCl'

**Câu 12:** Đặc điểm nào sau đây không có ở thực vật C4?

- A. Xảy ra hô hấp sáng
- B. Diễn ra quang phân li nước
- C. Giải phóng O<sub>2</sub>
- D. Cố định CO<sub>2</sub> theo chu trình Calvin

## II. PHẦN TỰ LUẬN

### Câu 13

- a. Kể tên các hình thức hô hấp ở động vật
- b. Trong các bề mặt trao đổi khí ở động vật, bề mặt trao đổi khí nào có thể trao đổi O<sub>2</sub> giữa cơ thể với môi trường nước
- c. Ở người, sau bữa ăn, quá trình tiêu hóa tinh bột và hấp thụ đường glucozo làm lượng đường trong máu tăng lên. Cơ thể đã tiết ra hoocmôn gì để giúp đưa lượng đường trong máu trở về trạng thái bình thường?

### Câu 14

- a. Trình bày những ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với hệ tuần hoàn hở
- b. Cho các loài động vật sau: Trai sông, cá chép, cá trôi, tôm, chim bồ câu, châu chấu, ếch, cá sấu. Hãy sắp xếp các loài động vật trên phù hợp với các dạng hệ tuần hoàn sau:

- (1) Hệ tuần hoàn hở
- (2) Hệ tuần hoàn đơn
- (3) Hệ tuần hoàn kép

### Câu 15

- a. Giải thích tại sao thực vật CAM có giai đoạn đầu cố định sơ cấp CO<sub>2</sub> diễn ra vào ban đêm?
- b. Hướng động là gì? Hiện tượng tua cuốn ở cây nho cuốn vào giàn thuộc loại hướng động nào?

## ĐÁP ÁN

### I. TRẮC NGHIỆM

1D	2D	3B	4D	5B	6C
----	----	----	----	----	----

7A	8D	9C	10A	11C	12A
----	----	----	-----	-----	-----

**Câu 1: (NB)**

**Cách giải:**

Trong một chu kì tim ở người bình thường, pha dẫn chung có thời gian dài nhất

**Chọn D**

**Câu 2: (NB)**

**Cách giải:**

Nút xoang nhĩ có khả năng tự phát xung điện

**Chọn D**

**Câu 3: (TH)**

**Cách giải:**

Thú ăn thịt CÓ dạ dày đơn lớn và ruột ngắn.

**Chọn B**

**Câu 4: (NB)**

**Cách giải:**

Trong lục lạp, pha tối diễn ra ở trong chất nền của lục lạp.

**Chọn D**

**Câu 5: (TH)**

**Cách giải:**

Chuỗi truyền êlectron tạo ra nhiều ATP nhất.

**Chọn B**

**Câu 6: (NB)**

**Cách giải:**

Điểm bù ánh sáng là cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp bằng cường độ hô hấp.

**Chọn C**

**Câu 7: (NB)**

**Cách giải:**

Hệ sắc tố quang hợp bao gồm diệp lục và carôtenôit.

**Chọn A**

**Câu 8: (NB)**

**Cách giải:**

Ở thực vật sống trên cạn, nước và ion khoáng được hấp thụ chủ yếu bởi rễ

**Chọn D**

**Câu 9: (TH)**

**Cách giải:**

Ở ếch, trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường thông qua da và phổi.

**Chọn C****Câu 10: (TH)****Cách giải:**

Ngọn cây đậu tương sinh trưởng hướng về phía có ánh sáng là hiện tượng hướng sáng.

**Chọn A****Câu 11: (NB)****Cách giải:**

Để tách chiết sắc tố quang hợp người ta thường dùng cồn  $90^0$  hoặc benzen.

**Chọn C****Câu 12: (TH)****Cách giải:**

Thực vật C4 không có hô hấp sáng.

**Chọn A****II. TỰ LUẬN****Câu 13: (TH)****Cách giải:**

a. Các hình thức hô hấp ở động vật: hô hấp qua bề mặt cơ thể, hô hấp bằng hệ thống ống khí, bằng mang, bằng phổi.

b. Trong các bề mặt trao đổi khí ở động vật, bề mặt có thể trao đổi  $O_2$  giữa cơ thể với môi trường nước là: bề mặt cơ thể (ở ruột khoang, giun) và mang (ở cá, tôm)

c. Khi hàm lượng glucôzơ trong máu tăng lên, cơ thể đã tiết ra hoocmôn insulin chuyển hóa glucôzơ thành glicogen dự trữ để giúp đưa lượng đường trong máu trở về trạng thái bình thường.

**Câu 14: (TH)****Cách giải:**

a. Ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với hệ tuần hoàn hở: Máu chảy với áp lực cao hay trung bình, tốc độ máu chảy nhanh → máu đi được xa, đến các cơ quan nhanh, đáp ứng nhu cầu trao đổi chất cao của cơ thể.

b.

(1) Hệ tuần hoàn hở: trai sông, tôm, châu chấu

(2) Hệ tuần hoàn đơn: cá chép, cá trôi,

(3) Hệ tuần hoàn kép: chim bồ câu, ếch, cá sấu

**Câu 15: (TH)****Cách giải:**

a. Thực vật CAM có giai đoạn đầu cố định sơ cấp  $\text{CO}_2$  diễn ra vào ban đêm vì ban đêm, khí khổng mới được mở ra,  $\text{CO}_2$  đi vào tế bào, quá trình cố định  $\text{CO}_2$  có nguyên liệu để thực hiện, còn ban ngày khí khổng hoàn toàn đóng để tiết kiệm nước, nên tế bào không lấy được  $\text{CO}_2$ .

b. Hướng động là hình thức phản ứng của một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích từ một hướng xác định.

Hiện tượng tua cuốn ở cây nho cuốn vào giàn thuộc loại hướng động tiếp xúc.

**2. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 2****SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH****ĐỀ THI HK1****NĂM HỌC: 2020-2021****MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Trong chu kỳ hoạt động của tim người bình thường, khi tim dẫn thì máu từ tĩnh mạch phổi trở về ngăn nào của tim?

- A. Tâm nhĩ trái
- B. Tâm thất phải
- C. Tâm nhĩ phải
- D. Tâm thất trái

**Câu 2:** Ở thực vật trên cạn, cơ quan nào sau đây thực hiện chức năng hút nước từ đất?

- A. Hoa
- B. Thân
- C. Rễ
- D. Lá

**Câu 3:** Khi nói về quang hợp, phát biểu sau đây đúng?

- A. Trong chu trình Calvin, sản phẩm đầu tiên được tạo ra là AIPG
- B. Pha tối cung cấp cho pha sáng  $\text{NADP}^+$  và  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$

- C. Cường độ quang hợp luôn tỉ lệ thuận với cường độ ánh sáng  
D. Nếu không có quang phân li nước thì sẽ không tổng hợp được  $C_6H_{12}O_6$

**Câu 4:** Ở thực vật, nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. Hidrô                                      B. Sắt  
C. Nitơ                                         D. Phôtpo

**Câu 5:** Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn đơn?

- A. Thỏ                                         B. Cá chép  
C. Chim bồ câu                                D. Cá sấu

**Câu 6:** Khi nói về hệ hô hấp và hệ tuần hoàn ở động vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Tất cả các động vật có hệ tuần hoàn kép thì phổi đều được cấu tạo bởi nhiều phế nang  
B. Trong hệ tuần hoàn kép, máu trong động mạch luôn giàu  $O_2$  hơn máu trong tĩnh mạch  
C. Ở thú, huyết áp trong tĩnh mạch thấp hơn huyết áp trong mao mạch  
D. Ở tâm thất của cá và lưỡng cư đều có sự pha trộn giữa máu giàu  $O_2$  và máu giàu  $CO_2$

**Câu 7:** Thành phần chủ yếu của dòng mạch gỗ là:

- A. Hoocmôn và axit amin  
B. Ion khoáng và vitamin  
C. Nước và ion khoáng  
D. Saccarozơ và ion khoáng

**Câu 8:** Để phát hiện thực vật hô hấp thải ra khí  $CO_2$ , có thể sử dụng hóa chất nào sau đây?

- A. Dung dịch KCl  
B. Dung dịch  $Ca(OH)_2$   
C. Dung dịch  $H_2SO_4$   
D. Dung dịch NaCl

**Câu 9:** Ở trâu, bò, dê..., quá trình tiêu hóa prôtêin nhờ pepsin và HCl diễn ra ở ngăn nào của dạ dày?

- A. Dạ lá sách                      B. Dạ tổ ong  
C. Dạ cỏ                              D. Dạ múi khế

**Câu 10:** Khi nói về độ pH của máu ở người bình thường, phát biểu nào sau đây sai?

- A. Độ pH trung bình dao động từ 7,35 – 7,45  
B. Hoạt động của thận có vai trò trong điều hòa độ pH  
C. Khi cơ thể vận động mạnh có thể làm giảm độ pH.  
D. Giảm nồng độ CO<sub>2</sub> trong máu sẽ làm giảm độ pH

**Câu 11:** Khi nói về quá trình tiêu hóa thức ăn ở động vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Ở thú ăn thịt, tại ruột non diễn ra quá trình tiêu hóa hóa học và hấp thụ thức ăn  
B. Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa nội bào trong túi tiêu hóa  
C. Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, thức ăn chủ yếu được tiêu hóa ngoại bào.  
D. Ở thú ăn thực vật có dạ dày đơn không có quá trình tiêu hóa sinh học

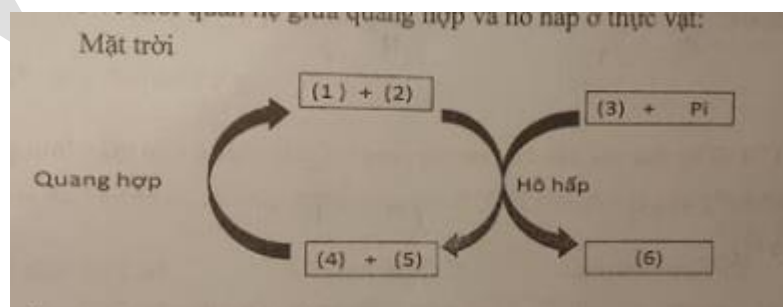
**Câu 12:** Động vật nào sau đây có quá trình trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường được thực hiện qua hệ thống ống khí

- A. Châu chấu                      B. Ốc sên  
C. Giun đất                         D. Cá voi

## PHẦN II: TỰ LUẬN

**Câu 1:** Các dạng nitơ có trong đất và các dạng nitơ mà cây hấp thụ được? Thế nào là bón phân hợp lí? Việc bón phân không hợp lí dẫn đến hậu quả gì về năng suất và môi trường?

**Câu 2:** Cho sơ đồ về mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp ở cơ thể thực vật:



Dựa vào sơ đồ hãy trả lời các câu hỏi sau:



- Điền các chất cần thiết và các vị tí (1), (2), (3), (4), (5), (6)
- Chứng minh quang hợp là tiền đề của hô hấp và ngược lại.

**Câu 3:** Liệt kê các bộ phận của ống tiêu hóa người. Ống tiêu hóa phân thành các bộ phận khác nhau có tác dụng gì?

**Câu 4:** Hệ dẫn truyền tim gồm các bộ phận nào? Giải thích vì sao khi vận động mạnh (chạy, mang vật nặng...) huyết áp tăng, còn khi mất nước (ra mồ hôi nhiều, tiêu chảy...) huyết áp lại giảm?

## ĐÁP ÁN

### I. TRẮC NGHIỆM

1A	2C	3D	4B	5B	6C
7C	8B	9D	10D	11A	12A

**Câu 1: (NB)**

**Cách giải:**

Máu từ tĩnh mạch phổi trở về tâm nhĩ trái.

**Chọn A**

**Câu 2: (NB)**

**Cách giải:**

Ở thực vật trên cạn, rễ thực hiện chức năng hút nước từ đất.

**Chọn C**

**Câu 3: (TH)**

**Cách giải:**

Phát biểu đúng là D

**Chọn D**

**Câu 4: (NB)**

**Cách giải:**

Sắt là nguyên tố vi lượng.

**Chọn B**

**Câu 5: (NB)**

**Cách giải:**

Cá chép có hệ tuần hoàn đơn.

**Chọn B**

**Câu 6: (TH)**

**Cách giải:**

Phát biểu đúng là C

**Chọn C**

**Câu 7: (NB)**

**Cách giải:**

Thành phần chủ yếu của dòng mạch gỗ là: Nước và ion khoáng.

**Chọn C**

**Câu 8: (TH)**

**Cách giải:**

Để phát hiện thực vật hô hấp thải ra khí CO<sub>2</sub>, có thể sử dụng Dung dịch Ca(OH)<sub>2</sub>.

**Chọn B**

**Câu 9: (NB)**

**Cách giải:**

Ở trâu, bò, dê..., quá trình tiêu hóa prôtêin nhờ pepsin và HCl diễn ra ở dạ múi khế.

**Chọn D**

**Câu 10: (TH)**

**Cách giải:**

Phát biểu sai là D

**Chọn D****Câu 11: (TH)****Cách giải:**

Phát biểu đúng là A

**Chọn A****Câu 12: (NB)****Cách giải:**

Châu chấu có quá trình trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường được thực hiện qua hệ thống ống khí.

**Chọn A****PHẦN II. TỰ LUẬN****Câu 1 (TH):**

Các dạng nitơ có trong đất và các dạng nitơ mà cây hấp thụ được:

- Các dạng nitơ trong đất gồm: nitơ khoáng (nitơ vô cơ) trong các muối khoáng và nitơ hữu cơ trong xác sinh vật (thực vật, động vật, vi sinh vật...)
- Dạng nitơ mà cây hấp thụ:  $\text{NO}_3^-$  và  $\text{NH}_4^+$

Bón phân hợp lí:

- Đúng loại, đủ số lượng và tỉ lệ các thành phần dinh dưỡng
- Đúng nhu cầu của giống, loài cây
- Phù hợp với thời kì sinh trưởng và phát triển của cây
- Phù hợp với điều kiện đất đai và thời tiết mùa vụ

Hậu quả của việc bón phân không hợp lí:

- Bón phân không hợp lí làm năng suất thấp, hiệu quả kinh tế thấp
- Bón phân quá liều lượng cần thiết sẽ làm tăng chi phí phân bón dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp

- Bón phân quá nhiều làm lượng phân bón dư thừa gây ô nhiễm nông phẩm và môi trường, từ đó gây hại cho sức khỏe con người và động vật, phá hủy các hệ sinh thái.

### Câu 2 (TH):

Các chất cần thiết ở vị trí 1, 2, 3, 4, 5, 6

- 1, 2 là  $C_6H_{12}O_6 + O_2$

- 3, 4 là  $CO_2 + H_2O$

- 5 là ADP

- 6 là ATP

Chứng minh quang hợp là tiền đề của hô hấp và ngược lại:

- Sản phẩm của quang hợp ( $C_6H_{12}O_6 + O_2$ ) là nguyên liệu và chất ôxi hóa trong hô hấp

- Ngược lại, sản phẩm của hô hấp ( $CO_2 + H_2O$ ) là nguyên liệu để tổng hợp  $C_6H_{12}O_6$  và giải phóng ôxi trong quang hợp.

### Câu 3 (TH):

Các bộ phận của ống tiêu hóa ở người: Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn.

Ống tiêu hóa phân nhánh thành các bộ phận khác nhau có tác dụng: sự chuyển hóa cao của các bộ phận làm tăng hiệu quả tiêu hóa thức ăn.

### Câu 4 (VD):

Hệ dẫn truyền tim gồm các bộ phận: Nút xoang nhĩ, nút nhĩ thất, bó His và mạng Puốckin.

Khi vận động mạnh huyết áp tăng vì: vận động mạnh làm cho nhịp tim đập nhanh (tăng nhịp tim) và mạnh (tăng lực co tim) sẽ bơm một lượng máu lớn lên động mạch gây ra áp lực lớn lên động mạch

Khi mất nước huyết áp giảm vì lượng máu trong mạch giảm nên áp lực tác dụng lên thành mạch giảm.

## 3. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIẾT XUÂN

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020-2021

**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. Phần trắc nghiệm. (24 câu/ 8.0 điểm)****Câu 1:** Tăng hệ số kinh tế của cây trồng bằng biện pháp

- A. cung cấp nước đầy đủ.
- B. bón phân.
- C. chọn giống và bón phân.
- D. tăng diện tích lá.

**Câu 2:** Thực vật nào sau đây có sự cộng sinh với vi khuẩn cố định nitơ ?

- A. Bèo hoa dâu và rêu.
- B. Bèo hoa dâu và cây bộ Đậu.
- C. Phong lan và cây bộ Đậu.
- D. Cây bộ Đậu và dương xỉ.

**Câu 3:** Hệ sắc tố quang hợp được phân bố ở đâu ?

- A. Trên bề mặt của màng tilacôit.
- B. Chất nền strôma.
- C. Màng trong của lục lạp.
- D. Xoang tilacôit.

**Câu 4:** Yếu tố nào sau đây trong tự nhiên có tác dụng ôxi hóa  $N_2$  của không khí thành nitrat ?

- A. Các tia bức xạ mặt trời.
- B. Sự tăng nhiệt của không khí.
- C. Lượng  $CO_2$  thải ra nhiều do hô hấp của sinh vật và quá trình đốt cháy.
- D. Sự phóng điện trong cơn giông.

**Câu 5:** Hình thức tiêu hóa nào sau đây là của sinh vật chưa có cơ quan tiêu hóa ?

- A. Tiêu hóa ngoại bào bằng hệ tiêu hóa.

- B. Tiêu hóa nội bào bằng không bào tiêu hóa.
- C. Tiêu hóa nội bào và ngoại bào đồng thời.
- D. Tiêu hóa nội bào ở các tế bào thành túi tiêu hóa.

**Câu 6:** Đặc điểm của cơ quan tiêu hóa ở động vật ăn thực vật có dạ dày đơn khác động vật ăn thịt là

- A. Không có quá trình tiêu hóa cơ học ở miệng.
- B. Có ruột tịt phát triển.
- C. Dạ dày không có tuyến tiết dịch vị.
- D. Ở ruột non, tiêu hóa hóa học mạnh hơn tiêu hóa cơ học.

**Câu 7:** Quá trình biến đổi thức ăn về mặt cơ học ở động vật ăn thực vật được thể hiện ở

- A. khoang miệng, thực quản.
- B. thực quản, dạ dày.
- C. khoang miệng, dạ dày.
- D. khoang miệng, dạ cỏ.

**Câu 8:** Các tia sáng nào sau đây kích thích sự tổng hợp các axit amin, prôtêin?

- A. Tia xanh tím.
- B. Tia đỏ.
- C. Tia vàng.
- D. Tia cam.

**Câu 9:** Điều nào sau đây **không phải** là vai trò của quang hợp?

- A. Sản phẩm quang hợp là nguồn chất hữu cơ làm thức ăn cho mọi sinh vật.
- B. Điều hòa không khí, giải phóng  $O_2$  và hấp thụ  $CO_2$ .
- C. Quang năng chuyển thành hóa năng là nguồn năng lượng duy trì hoạt động sống của sinh giới.
- D. Tạo chất vô cơ, chất hữu cơ, tích lũy năng lượng.

**Câu 10:** Câu có nội dung **đúng** sau đây là

- A. Trong các nhân tố môi trường thì nhiệt độ là nhân tố cơ bản nhất của quang hợp.
- B. Cùng một cường độ chiếu sáng, tia đỏ có hiệu quả quang hợp cao hơn tia xanh tím.
- C. Quang hợp ở cây xanh bắt đầu tăng khi nhiệt độ môi trường ở vào khoảng  $25^{\circ}\text{C} - 35^{\circ}\text{C}$ .
- D. Nguyên liệu trực tiếp cung cấp  $\text{H}^+$  cho phản ứng sáng trong quang hợp là NADPH.

**Câu 11:** Phát biểu có nội dung **đúng** sau đây là

- A. Nguyên liệu của quang hợp là nước và khí cacbôníc.
- B. Quang hợp là phân giải chất hữu cơ nhờ năng lượng ánh sáng.
- C. Trong quang hợp, cây xanh tổng hợp chất hữu cơ từ khí ôxi.
- D. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí cacbôníc.

**Câu 12:** Cấu tạo ngoài của lá có những đặc điểm nào thích nghi với chức năng hấp thụ được nhiều ánh sáng ?

- A. Có phiến lá mỏng.
- B. Các khí khổng tập trung chủ yếu ở mặt dưới của lá nên không chiếm mất diện tích hấp thụ ánh sáng.
- C. Có diện tích bề mặt lá lớn.
- D. Có cuống lá.

**Câu 13:** Điểm bão hòa ánh sáng là

- A. Cường độ ánh sáng tối đa để quang hợp đạt mức thấp nhất.
- B. Cường độ ánh sáng tối thiểu để quang hợp đạt mức thấp nhất.
- C. Cường độ ánh sáng tối đa để quang hợp đạt mức cao nhất.
- D. Cường độ ánh sáng tối thiểu để quang hợp đạt mức cao nhất.

**Câu 14:** Vào buổi sáng sớm và buổi chiều, ánh sáng chứa nhiều

- A. tia đỏ.
- B. tia vàng.
- C. tia tím.
- D. tia xanh.

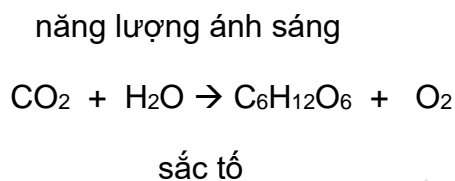
**Câu 15:** Nguyên tố nitơ được cây hấp thụ dưới dạng

- A.  $N_2$
- B.  $NH_3$
- C.  $NO_3^-$  và  $NH_4^+$
- D.  $NO_3^-$

**Câu 16:** Quá trình chuyển hóa nitơ trong đất xảy ra theo chuỗi phản ứng nào ?

- A. Chất hữu cơ  $\rightarrow NH_4^+ \rightarrow NH_3 \rightarrow NO_3^-$ .
- B.  $NH_4^+ \rightarrow$  Chất hữu cơ  $\rightarrow NO_3^-$ .
- C. Chất hữu cơ  $\rightarrow NH_4^+ \rightarrow NO_3^- \rightarrow NO_2^-$ .
- D. Chất hữu cơ  $\rightarrow NH_4^+ \rightarrow NO_3^-$ .

**Câu 17:** Cho phương trình tổng quát sau đây:



Quá trình liên quan đến phản ứng trên xảy ra ở:

- A. Khí khổng.
- B. Lục lạp.
- C. Mạng lưới nội chất.
- D. Tế bào nhu mô của lá.

**Câu 18:** Ưu điểm của tiêu hóa thức ăn ở động vật có túi tiêu hóa so với động vật chưa có cơ quan tiêu hóa là

- A. tiêu hóa được thức ăn có kích thước lớn hơn.
- B. có enzym tiêu hóa.
- C. tiêu hóa các chất dinh dưỡng phức tạp thành các chất dinh dưỡng đơn giản.
- D. có lỗ thông để lấy thức ăn.



**Câu 19:** Năng suất cây trồng **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nhịp điệu sinh trưởng của bộ máy quang hợp.
- B. Khả năng quang hợp của giống cây trồng.
- C. Khả năng tích lũy chất khô vào cơ quan kinh tế.
- D. Thời gian sinh trưởng của cây dài hay ngắn.

**Câu 20:** Diệp lục hấp thụ được 6 màu trong quang phổ, nhưng nhiều nhất là ở các bức xạ

- A. Đỏ và lục.
- B. Đỏ và xanh tím.
- C. Đỏ và lam.
- D. Lam, xanh tím.

**Câu 21:** Tiêu hóa là quá trình

- A. tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng, hình thành phân thải ra ngoài cơ thể.
- B. làm thay đổi thức ăn thành chất hữu cơ.
- C. biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.
- D. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng.

**Câu 22:** Nơi hấp thụ chủ yếu các chất dinh dưỡng (sản phẩm của quá trình tiêu hóa) là

- A. ở miệng.
- B. ở răng.
- C. ở dạ dày.
- D. ở ruột.

**Câu 23:** Quang hợp quyết định bao nhiêu phần trăm năng suất của cây trồng?

- A. Quang hợp quyết định 90 – 95% năng suất của cây trồng.
- B. Quang hợp quyết định 70 – 75% năng suất của cây trồng.
- C. Quang hợp quyết định 80 – 85% năng suất của cây trồng.

**D.** Quang hợp quyết định 60 – 65% năng suất của cây trồng.

**Câu 24:** Năng suất kinh tế là:

**A.** Toàn bộ năng suất sinh học được tích lũy trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây.

**B.** 2/3 năng suất sinh học được tích lũy trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây.

**C.** 1/2 năng suất sinh học được tích lũy trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây.

**D.** Một phần của năng suất sinh học được tích lũy trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây.

**II. Phần tự luận. (1 câu/ 2.0 điểm)**

**Câu 25:** Phân biệt các con đường hô hấp ở thực vật bằng cách điền vào bảng dưới đây.

**ĐÁP ÁN**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
D	B	A	D	B
<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
B	C	A	D	B
<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
A	C	C	A	C
<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
D	B	A	A	B
<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	
C	D	A	D	

**Câu 25.**

Tiêu chí	Phân giải hiếu khí	Phân giải kỵ khí
<b>Điều kiện</b>	Có oxi	Không có oxi
<b>Các giai đoạn</b>	Đường phân Chu trình Crep Chuỗi chuyền electron hô hấp	Đường phân Lên men
<b>Năng lượng (ATP)</b>	Nhiều, 1 phân tử glucoz tạo ra 38ATP	Ít, 1 phân tử glucoz tạo ra 2ATP

#### 4. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 4

TRƯỜNG THPT TRẦN SUYỀN

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

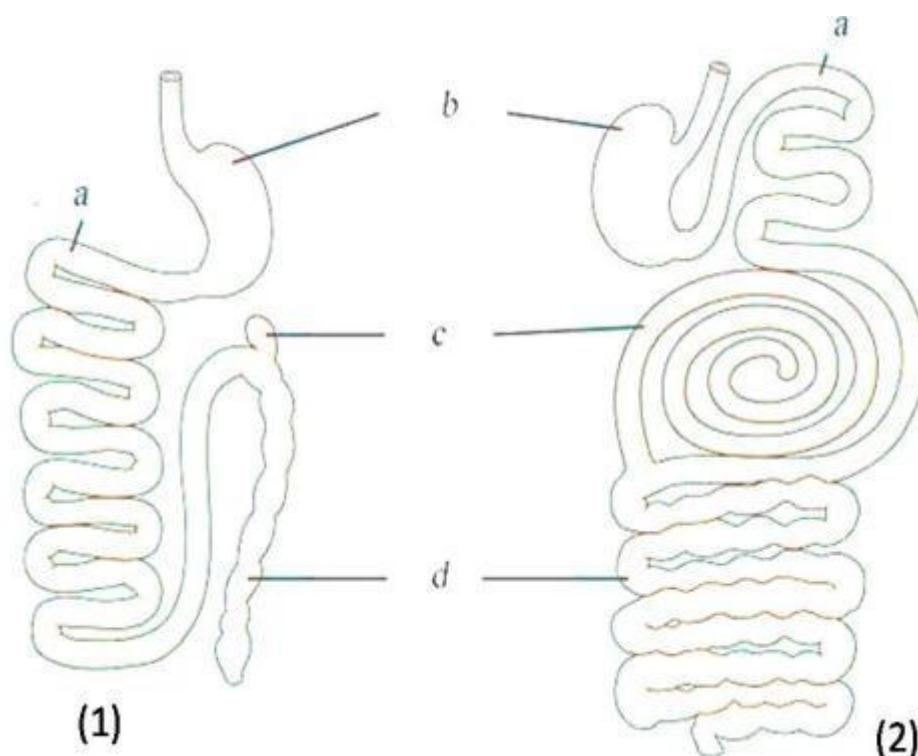
**Câu 1:** Ở cây xoài, quang hợp diễn ra chủ yếu ở cơ quan nào của cây?

- A. quả.
- B. lá cây.
- C. thân cây.
- D. thân, lá, rễ.

**Câu 2:** Sản phẩm nào của pha sáng không đi vào pha tối?

- A. O<sub>2</sub>.
- B. ATP, NADPH.
- C. ATP.
- D. NADPH.

**Câu 3:** Hình vẽ sau đây mô tả cấu tạo dạ dày đơn và ruột của 2 nhóm động vật: thú ăn thịt và thú ăn cỏ. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



- I. Hình (1) là cấu tạo dạ dày đơn và ruột của thú ăn thịt như chó sói, sư tử, hổ.  
 II. Hình (2b) có thể là dạ dày của thú ăn cỏ như trâu, bò...  
 III. Hình (2c) là manh tràng lớn có ở thú ăn cỏ.  
 IV. Hình (1), (2) cho thấy ruột của thú ăn cỏ và thú ăn thịt có sự khác nhau.

- A. 1.  
 B. 2.  
 C. 3.  
 D. 4.

**Câu 4:** Sắc tố nào sau đây tham gia trực tiếp vào sự chuyển hóa năng lượng ánh sáng hấp thụ được thành năng lượng trong ATP và NADPH?

- A. Diệp lục  
 B. B. Diệp lục a, b và carôtenoit.  
 C. Diệp lục a.

D. Diệp lục a, b.

**Câu 5:** Ở thực vật, khi nói về vai trò của quá trình quang hợp, phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Cung cấp thức ăn cho sinh vật.
- B. Chuyển hóa quang năng thành hóa năng.
- C. Phân giải các chất hữu cơ thành năng lượng.
- D. Điều hòa không khí.

**Câu 6:** Khi nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến hô hấp, có bao nhiêu cách sau đây được dùng để bảo quản nông sản?

I. Phơi khô. II. Bảo quản lạnh. III. Hút chân không. IV. Tăng nồng độ CO<sub>2</sub>.

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 1.

**Câu 7:** Ở thực vật, các sắc tố quang hợp hấp thụ năng lượng ánh sáng và truyền cho nhau theo sơ đồ nào?

- A. Diệp lục b → Carôtenôit → Diệp lục a → Diệp lục a trung tâm phản ứng.
- B. Carôtenôit → Diệp lục b → Diệp lục a → Diệp lục a trung tâm phản ứng.
- C. Diệp lục a → Diệp lục b → Carôtenôit → Carôtenôit trung tâm phản ứng.
- D. Carôtenôit → Diệp lục a → Diệp lục b → Diệp lục b trung tâm phản ứng.

**Câu 8:** Nguyên liệu cần cho pha tối của quang hợp là

- A. ATP, NADPH.
- B. ATP, NADPH và CO<sub>2</sub>.
- C. ATP, NADPH và O<sub>2</sub>.
- D. ATP, NADPH và H<sub>2</sub>O.

**Câu 9:** Cho thông tin về đặc điểm của cây Thanh long như sau: “Thanh long là loài cây có nguồn gốc nhiệt đới, chịu hạn giỏi, nên được trồng ở những vùng nóng. Chúng thích hợp khi

trồng ở các nơi có cường độ ánh sáng mạnh, vì thế nếu bị che nắng thân cây sẽ ốm yếu và lâu cho quả. Thanh long thuộc họ xương rồng, trồng ở nước ta có thân, cành trườn bò trên trụ đỡ. Thân chứa nhiều nước nên nó có thể chịu hạn một thời gian dài. Cấu trúc của thân thanh long có hai phần: bên ngoài là nhu mô chứa diệp lục, bên trong là lõi cứng hình trụ. Thanh long sử dụng  $\text{CO}_2$  trong quang hợp theo hệ CAM (Crassulacean Acid Metabolism), là một hệ thích hợp cho các cây mọc ở vùng sa mạc. Chúng có chu trình  $\text{C}_4$  (cố định  $\text{CO}_2$  tạm thời vào ban đêm) và chu trình  $\text{C}_3$  xảy ra vào ban ngày. Mặc dù thanh long chịu hạn giỏi, nhưng nắng hạn kéo dài sẽ làm cây mất sức và làm giảm năng suất nhiều. Biểu hiện của sự thiếu nước là: Cành mới hình thành ít và phát triển rất chậm, teo lại và chuyển sang màu vàng; tỉ lệ rụng hoa cao hơn 80% đồng thời cho quả bé". (Nguồn: <http://rttc.hcmuaf.edu.vn/contents.php?ur=rttc&ids=8137>). Khi nói về đặc điểm của cây thanh long, có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

- I. Thanh long thuộc nhóm thực vật CAM.
  - II. Quá trình quang hợp của cây Thanh long chỉ có pha tối mà không có pha sáng.
  - III. Quá trình quang hợp của cây Thanh long diễn ra trong tế bào nhu mô của thân.
  - IV. Cây Thanh long có thể cho năng suất quả cao trong điều kiện khô hạn lâu dài mà không cần tưới nước.
- A. 4.  
B. 2.  
C. 3.  
D. 1.

**Câu 10:** Bước sóng ánh sáng có hiệu quả cao nhất đối với quá trình quang hợp là

- A. Xanh lục.  
B. Vàng.  
C. Đỏ.  
D. Da cam.

**Câu 11:** Để tăng năng suất của cây trồng, có bao nhiêu biện pháp sau:

- I. tăng diện tích lá. II. tăng cường độ quang hợp.  
III. tăng hệ số kinh tế. IV. tăng cường độ hô hấp.

- A. 1.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 4.

**Câu 12:** Các nhóm thực vật nào sau đây có thực hiện chu trình Calvin ( chu trình  $C_3$ ) trong pha tối của quang hợp?

- A. thực vật CAM.
- B. thực vật  $C_3$ ,  $C_4$  và CAM.
- C. thực vật  $C_4$  và CAM.
- D. thực vật  $C_3$ .

**Câu 13:** Giá trị về cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp đạt cực đại là

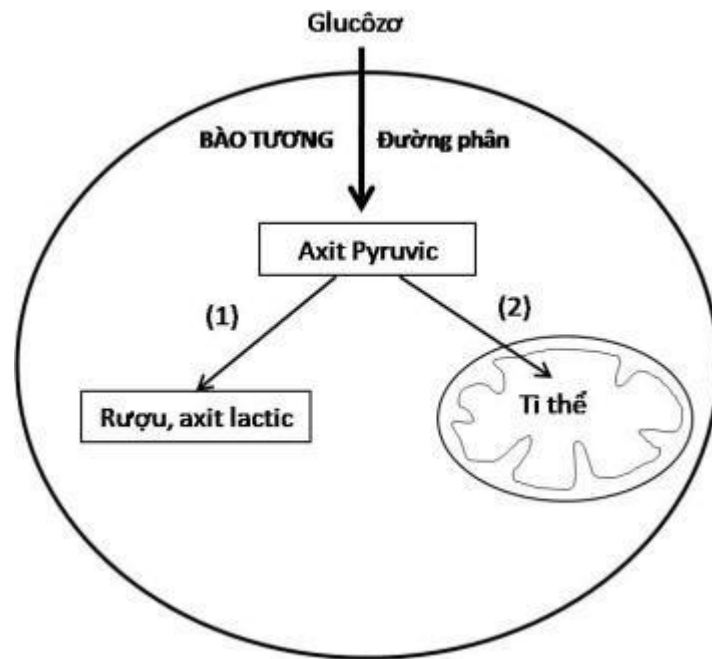
- A. điểm bão hòa ánh sáng.
- B. điểm bão hòa  $CO_2$ .
- C. điểm bù ánh sáng.
- D. điểm bù  $CO_2$ .

**Câu 14:** Có bao nhiêu đặc điểm sau đây thuộc về thú ăn thực vật?

- I. có ruột ngắn.
- II. có manh tràng kém phát triển.
- III. có vi sinh vật cộng sinh tiêu hóa xenlulôzơ trong dạ dày hoặc manh tràng.
- IV. răng nanh và răng cửa thường giống nhau, răng hàm lớn thích nghi với việc nhai thức ăn.

- A. 2.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 4.

**Câu 15:** Cho sơ đồ tóm tắt các con đường hô hấp ở thực vật (1) và (2) từ chất hữu cơ ban đầu là glucozơ. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



- I. Điều kiện để xảy ra con đường (1) là khi tế bào có đầy đủ oxi.
- II. Con đường (1) chỉ xảy ra trong bào tương (không xảy ra trong ti thể).
- III. Con đường (2) chỉ xảy ra trong ti thể (không xảy ra trong bào tương).
- IV. Cả hai con đường (1) và (2) đều có chung giai đoạn đường phân.
- V. Con đường (1) giải phóng ít năng lượng hơn con đường (2).
- VI. Ở con đường (2), Glucozơ sẽ phân giải hoàn toàn thành  $\text{CO}_2$  và  $\text{H}_2\text{O}$ .

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 16:** Cho một nhóm hạt đang nảy mầm (có hoạt động hô hấp mạnh) vào bình tam giác rồi đậy kín lại, sau một thời gian ngắn (vài giờ). Hãy cho biết nhận định nào sau đây sai ?

- A. Tỷ lệ % oxi trong bình tam giác sẽ tăng lên còn tỷ lệ %  $\text{CO}_2$  trong bình tam giác sẽ giảm đi so với lúc đầu (mới cho hạt vào).
- B. Nếu bình tam giác được cắm vào một nhiệt kế, ta sẽ thấy nhiệt độ trong bình tam giác cao hơn ngoài môi trường.



**C.** Quá trình hô hấp của hạt đang nảy mầm có thể tạo ra các sản phẩm trung gian cần cho sự tổng hợp các chất hữu cơ của mầm cây.

**D.** Hạt đang nảy mầm có diễn ra quá trình phân giải các chất hữu cơ dự trữ trong hạt thành năng lượng cần cho hạt nảy mầm.

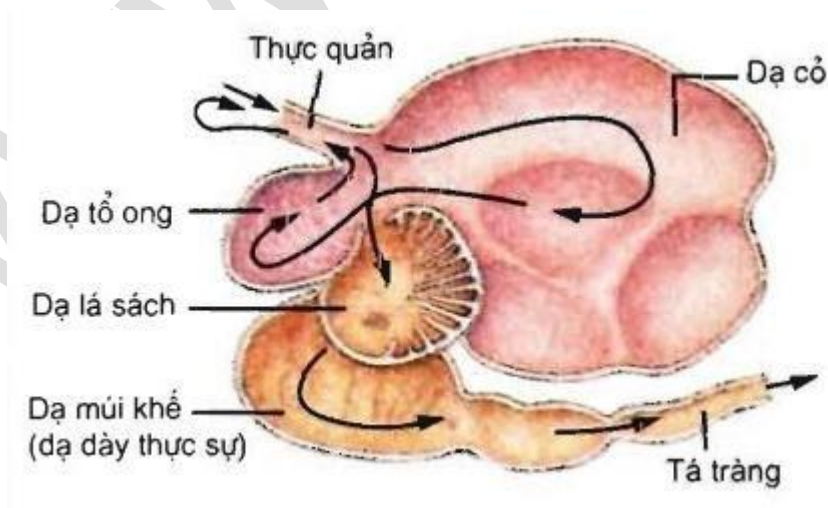
**Câu 17:** Trong dạ dày cơ của các loài chim ăn hạt như chim sẻ, bồ câu, gà ... thường có những hạt sỏi nhỏ. Chức năng của các viên sỏi nhỏ này là để

- A.** tăng hiệu quả tiêu hóa hóa học.
- B.** cung cấp một số nguyên tố vi lượng cho gà.
- C.** giảm hiệu quả tiêu hóa hóa học.
- D.** tăng hiệu quả tiêu hóa cơ học.

**Câu 18:** Diễn biến nào dưới đây không có trong pha sáng của quá trình quang hợp?

- A.** Giai đoạn quang hóa (nhờ chuỗi truyền e- để tạo ATP, NADPH).
- B.** Giai đoạn quang lí (diệp lục bình thường chuyển sang dạng kích hoạt).
- C.** Giai đoạn quang phân li nước (cung cấp e- bù lại cho diệp lục).
- D.** Giai đoạn cố định CO<sub>2</sub> (liên kết CO<sub>2</sub> với chất nhận RiDP).

**Câu 19:** Hình vẽ sau đây mô tả cấu tạo dạ dày của một nhóm động vật ăn cỏ. Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?



I. Đây là loại dạ dày có 4 ngăn đặc trưng cho động vật nhai lại.

II. Dạ cỏ là nơi có vi sinh vật cộng sinh giúp tiêu hóa thức ăn xenlulozo.

III. Dạ tổ ong là nơi thức ăn được chuẩn bị để ợ lên miệng nhai

lại.

IV. Dạ múi khế là nơi có enzym pepsin giúp phân giải protein từ cỏ và vi sinh vật.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 20:** Ở động vật có túi tiêu hóa, túi tiêu hóa có 1 lỗ thông duy nhất ra ngoài. Lỗ thông vừa làm chức năng của miệng, vừa làm chức năng của hậu môn. Ở nhóm động vật này, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức

A. tiêu hóa nội bào.

B. tiêu hóa ngoại bào.

C. tiêu hóa ngoại bào và nội bào.

D. túi tiêu hóa.

**Câu 21:** Ở người thức ăn vào miệng rồi lần lượt qua các bộ phận:

A. Miệng → Thực quản → Ruột non → Dạ dày → Ruột già.

B. Miệng → Dạ dày → Thực quản → Ruột non → Ruột già.

C. Miệng → Thực quản → Ruột non → Ruột già → Dạ dày.

D. Miệng → Thực quản → Dạ dày → Ruột non → Ruột già.

**Câu 22:** Ở động vật đơn bào (trùng giày, trùng biến hình), thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức

A. tiêu hóa ngoại bào.

B. túi tiêu hóa.

C. tiêu hóa nội bào.

D. tiêu hóa ngoại bào và nội bào.

**Câu 23:** Cho thông tin sau: “Trồng phong lan bằng ánh sáng nhân tạo là một trong những biện pháp hữu hiệu được nhiều người trồng lan chuyên nghiệp áp dụng hiện nay. Nếu vườn lan không có đủ ánh nắng mặt trời thì việc thiết kế ánh sáng nhân tạo sẽ giúp cung cấp lượng ánh sáng cho cây lan phát triển và nở hoa. Với việc sử dụng ánh sáng nhân tạo, người ta có thể quyết định được cường độ ánh sáng và thời gian chiếu sáng theo nhu cầu của từng loại lan. Nếu tất cả cây trồng đều tập trung một chỗ thì việc tưới nước và kiểm tra côn trùng gây hại hoặc các vấn đề bệnh của cây cũng dễ dàng hơn. Ngoài ra, điều quan trọng nhất của vườn lan sử dụng ánh sáng đèn nhân tạo là giúp tránh được tình trạng quá lạnh hoặc quá nóng cho cây. Tuy nhiên, trồng lan bằng ánh sáng nhân tạo bạn cần phải chú ý đến chế độ tưới nước cho cây, phải duy trì độ ẩm vừa phải và quan sát độ dài của ngày. Đồng thời, bạn cần phải nắm được đặc điểm thích nghi của từng loại lan, sự thay đổi theo mùa, và thấy được những dấu hiệu để biết khi nào chúng ra hoa để điều chỉnh ánh sáng cho phù hợp”. (Nguồn: <http://www.phonglanviet.com.vn/uu-diem-dung-anh-sang-nhan-tao-de-trong-phong-lan-a-440.aspx>). Khi nói về vai trò của ánh sáng nhân tạo đối với cây phong lan, có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

- I. Trồng lan bằng ánh sáng nhân tạo thích hợp với những không gian thiếu ánh nắng mặt trời.
  - II. Các loài lan khác nhau có nhu cầu về cường độ và thời gian chiếu sáng khác nhau.
  - III. Trồng lan bằng ánh sáng nhân tạo có thể giúp khắc phục điều kiện bất lợi của môi trường như giá rét hay sâu bệnh...
  - IV. Ánh sáng nhân tạo chỉ giúp cây lan sinh trưởng tốt mà không thể giúp cây ra hoa.
- A.** 1.  
**B.** 3.  
**C.** 4.  
**D.** 2.

**Câu 24:** Ở động vật có ống tiêu hóa, thức ăn đi theo 1 chiều, không bị trộn lẫn với chất thải, dịch tiêu hóa lại không bị hòa loãng. Đồng thời, với sự chuyên hóa cao của các bộ phận trong ống tiêu hóa mà hiệu quả tiêu hóa và hấp thụ thức ăn cao hơn động vật có túi tiêu hóa. Các loài động vật nào sau đây có ống tiêu hóa?

- A.** động vật có xương sống ( động vật thuộc các lớp cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú).  
**B.** động vật ngành ruột khoang ( sứa, thủy tức, sán hô...), giun dẹp ( sán lông, sán lá, sán dây...).

C. động vật đơn bào (cơ thể được cấu tạo chỉ bằng một tế bào như trùng roi, trùng giày, amip...).

D. động vật có xương sống và nhiều loài động vật không xương sống (giun đất, côn trùng...)

**Câu 25:** Tiêu hóa là quá trình

A. Biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể có thể hấp thụ được.

B. Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra ATP.

C. Biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ.

D. Biến đổi các chất đơn giản thành các chất phức tạp đặc trưng cho cơ thể.

**Câu 26:** Khi nói về mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp ở thực vật, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Quang hợp tạo ra chất hữu cơ và  $\text{CO}_2$  là nguyên liệu cho quá trình hô hấp.

B. Hô hấp tạo ra  $\text{CO}_2$  và  $\text{O}_2$  là nguyên liệu cho quá trình quang hợp.

C. Hô hấp tạo nhiệt cung cấp cho các hoạt động sống của cây.

D. Quang hợp tạo ra chất hữu cơ và oxi là nguyên liệu cho quá trình hô hấp.

**Câu 27:** Hệ sắc tố quang hợp ở cây xanh bao gồm

A. diệp lục a và diệp lục b

B. diệp lục và carôtenôit.

C. diệp lục b và carotenôit.

D. B. diệp lục a và carôtenôit.

**Câu 28:** Khí oxi được tạo ra trong quang hợp có nguồn gốc từ

A.  $\text{CO}_2$ .

B. sự phân giải các sản phẩm trung gian của pha tối.

C. sự tổng hợp NADPH trong pha sáng.

D.  $\text{H}_2\text{O}$ .

**Câu 29:** Ở thực vật, bào quan thực hiện chức năng hô hấp tế bào là

- A. Lục lạp
- B. không bào.
- C. mạng lưới nội chất.
- D. ti thể.

**Câu 30:** Ở thực vật, pha sáng của quang hợp diễn ra ở

- A. tilacôit.
- B. màng trong ti thể.
- C. chất nền strôma.
- D. tế bào chất.

**Câu 31:** Thành phần ánh sáng biến động theo thời gian trong ngày. Thời gian nào trong ngày, ánh sáng có hiệu quả cao nhất đối với quang hợp?

- A. Buổi trưa và buổi chiều.
- B. Buổi sáng sớm và buổi trưa.
- C. Buổi sáng sớm và buổi chiều.
- D. Buổi chiều và buổi tối.

**Câu 32:** Cấu trúc nào sau đây của lục lạp chứa diệp lục?

- A. Trong khoang tilacoit.
- B. Màng tilacoit.
- C. Màng trong lục lạp.
- D. Chất nền strôma.

**Câu 33:** Ở trâu, gặm cỏ là quá trình răng cửa ở hàm dưới tì vào tấm sừng ở hàm trên để giữ vào giạt cỏ. Tiếp theo sau, thức ăn là cỏ sẽ di chuyển theo trật tự là

- A. từ miệng → dạ tổ ong → dạ cỏ → miệng (nhai lại) → dạ lá sách → dạ múi khế.
- B. từ miệng → dạ cỏ → dạ tổ ong → dạ lá sách → dạ múi khế → miệng (nhai lại).
- C. từ miệng → dạ lá sách → dạ tổ ong → dạ cỏ → dạ múi khế.
- D. từ miệng → dạ cỏ → dạ tổ ong → miệng (nhai lại) → dạ lá sách → dạ múi khế.

**Câu 34:** Sau đây là cấu tạo răng và xương xọ của một loài thú. Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?



- I. Loài thú này có răng cửa và răng nanh khác nhau.
  - II. Loài thú này có răng trước hàm và răng ăn thịt lớn (phát triển).
  - III. Loài thú này là một loài thú chuyên ăn thịt.
  - IV. Loài thú này hầu như không nhai thức ăn ( chỉ cắt, xé nhỏ thức ăn rồi nuốt).
  - V. Loài thú này sử dụng dạng thức ăn mềm và giàu dinh dưỡng.
- A. 2.
  - B. 5.
  - C. 3.
  - D. 4.

**Câu 35:** Bò là loài động vật ăn cỏ. Cỏ là loại thức ăn rất nghèo dinh dưỡng, ít protein. Tuy nhiên, thịt bò lại là loại thức ăn có giá trị dinh dưỡng cao cho người. Nguồn protein có giá trị dinh dưỡng cao của thịt bò có được chủ yếu nhờ

- A. protein của vi sinh vật cộng sinh.
- B. Một số loại cỏ đặc biệt mà bò kiếm được.
- C. Con người trộn thêm protein vào cỏ.
- D. phân giải xenlulôzơ thành đường glucozơ.

**Câu 36:** Nhóm động vật có răng nanh sắc nhọn, răng trước hàm và răng ăn thịt phát triển có thể là

A. hổ, sư tử, báo, linh cẩu.

B. trâu, bò, dê, cừu.

C. ngựa, thỏ.

D. hươu, nai, chó, mèo.

**Câu 37:** Quá trình tiêu hóa của động vật nhai lại

A. gồm có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học.

B. chỉ có tiêu hóa cơ học.

C. gồm có tiêu hóa học và tiêu hóa sinh học ( nhờ vi sinh vật cộng sinh).

D. gồm có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học và tiêu hóa sinh học ( nhờ vi sinh vật cộng sinh).

**Câu 38:** Ở người, tiêu hóa hóa học trong ống tiêu hóa diễn ra chủ yếu ở

A. Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già.

B. Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non.

C. Miệng, dạ dày, ruột non.

D. Chỉ diễn ra ở dạ dày.

**Câu 39:** Khi nói về hô hấp sáng ở thực vật, phát biểu nào sau đây sai?

A. Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ  $O_2$  và thải  $CO_2$  ở ngoài sáng.

B. Hô hấp sáng gây tiêu hao sản phẩm quang hợp.

C. Hô hấp sáng thường xảy ra ở thực vật  $C_4$  và CAM trong điều kiện cường độ ánh sáng cao.

D. Quá trình hô hấp sáng xảy ra lần lượt ở các bào quan: lục lạp, perôxixôm, ti thể.

**Câu 40:** Trong phương trình tổng quát của quang hợp; (1) và (2) lần lượt là những chất nào?

A. (1)  $CO_2$ , (2)  $C_6H_{12}O_6$ .

B. (1)  $C_6H_{12}O_6$ , (2)  $CO_2$ .

C. (1)  $O_2$ , (2)  $C_6H_{12}O_6$ .

D. (1)  $O_2$ , (2)  $CO_2$ .

**ĐÁP ÁN**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>B</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>C</b>
<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
<b>B</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>C</b>
<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>
<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>
<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>A</b>
<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>
<b>D</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>A</b>
<b>31</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>34</b>	<b>35</b>
<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>A</b>
<b>36</b>	<b>37</b>	<b>38</b>	<b>39</b>	<b>40</b>
<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>A</b>

**5. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 5****TRƯỜNG THPT TAM DƯƠNG****ĐỀ THI HK1**



**NĂM HỌC: 2020-2021**

**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

### **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Tiêu hóa ở động vật là gì?

- A.** Tiêu hóa là quá trình làm biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ.
- B.** Tiêu hóa là quá trình biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.
- C.** Tiêu hóa là quá trình biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng cung cấp cho tế bào và cơ thể hoạt động.
- D.** Tiêu hóa là quá trình tạo ra chất dinh dưỡng và năng lượng hình thành phân thải ra ngoài.

**Câu 2.** Nước và ion khoáng được vận chuyển theo dòng mạch

- A.** dòng mạch ống.
- B.** dòng ống rây.
- C.** dòng mạch rây.
- D.** dòng mạch gỗ.

**Câu 3.** Sản phẩm đầu tiên của chu trình Calvin ( $C_3$ ) là

- A.** axit photphoglixêric.
- B.** axit malic.
- C.** axit photphoenolpiruvic.
- D.** axit oxalôaxêtit.

**Câu 4.** Trong cấu tạo ống tiêu hóa của chim, điều là một phần của

- A.** dạ dày.
- B.** thực quản.
- C.** ruột già.
- D.** ruột non.

**Câu 5.** Sự tổng hợp chất hữu ở thực vật CAM diễn ra vào thời điểm

- A. ban ngày.
- B. sáng sớm.
- C. ban đêm.
- D. cả ngày và đêm.

**Câu 6.** Bản chất của pha tối quang hợp là

- A. quá trình ôxi hoá  $\text{CO}_2$  bởi ATP của pha sáng.
- B.  $\text{CO}_2$  được cố định vào RiDP 1-5 điphotphat.
- C. quá trình cố định  $\text{CO}_2$ .
- D. quá trình khử  $\text{CO}_2$  bởi ATP và  $\text{NADPH}_2$  để đưa vào các hợp chất hữu cơ.

**Câu 7.** Vì sao ở người già, khi huyết áp cao dễ bị xuất huyết não?

- A. Vì mạch bị xơ cứng, máu bị ứ đọng, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.
- B. Vì mạch bị xơ cứng nên không co bóp được, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.
- C. Vì thành mạch dày lên, tính đàn hồi kém đặc biệt là các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.
- D. Vì mạch bị xơ cứng, tính đàn hồi kém, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

**Câu 8.** Cơ quan hô hấp của nhóm động vật nào trao đổi khí hiệu quả nhất?

- A. Da của giun đất.
- B. Phổi và da của ếch, nhái.
- C. Phổi của bò sát.
- D. Phổi của động vật có vú.

**Câu 9.** Chu trình  $\text{C}_4$  còn gọi là

- A. đường phân.

- B. chu trình C<sub>3</sub>.
- C. chu trình axit đicacboxilic.
- D. chu trình axit APG.

**Câu 10.** Chất hữu cơ vận chuyển từ lá đến các nơi khác trong cây bằng con đường nào?

- A. Mạch gỗ theo nguyên tắc khuyết tán.
- B. Mạch rây theo nguyên tắc khuyết tán.
- C. Tầng cutin.
- D. Vách xenlulôzơ.

**Câu 11.** Quá trình hô hấp diễn ra qua 2 giai đoạn là

- A. pha liên tục và pha gián đoạn.
- B. hô hấp sáng và tối.
- C. phân giải hiếu khí và kỵ khí.
- D. pha sáng và pha tối.

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về vai trò của nitơ đối với thực vật?

- A. Ảnh hưởng đến quá trình sinh lí của cây.
- B. Ảnh hưởng đến tốc độ vận chuyển các chất trong quang hợp.
- C. Giữ vai trò cấu trúc.
- D. Tham gia vào quá trình trao đổi chất và năng lượng trong cây.

**Câu 13.** Tổng số phân tử ATP được tạo ra ở chuỗi chuyển electron hô hấp là

- A. 36 ATP.
- B. 2 ATP.
- C. 26 ATP.
- D. 38 ATP.

**Câu 14.** Khi con người lao động nặng, áp suất thẩm thấu của máu tăng lên là do?

- A. Nhu cầu ô xi tăng cao và hô hấp tăng.

- B. Tim đập mạnh huyết áp tăng.
- C. Tuyến trên thận tiết  $\text{CO}_2$  hô hấp tăng.
- D. Đổ mồ hôi nhiều và sinh nhiệt tăng.

**Câu 15.** Các chất tham gia trong pha tối quang hợp.

- A. chất vô cơ ( $\text{CO}_2$ ,  $\text{O}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ ).
- B. chất hữu cơ (glucôzơ, glyxeryl, axit béo, axit amin).
- C.  $\text{O}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ , Enzim.
- D.  $\text{CO}_2$ , ATP, NADPH, Enzim.

**Câu 16.** Theo cơ chế duy trì cân bằng nội môi thì trình tự nào sau đây là đúng?

- A. Kích thích → tiếp nhận → điều khiển → trả lời → liên hệ ngược → tiếp nhận.
- B. Kích thích → tiếp nhận → trả lời → điều khiển → liên hệ ngược → tiếp nhận.
- C. Kích thích → tiếp nhận → liên hệ ngược → điều khiển → trả lời → tiếp nhận.
- D. Kích thích → tiếp nhận → liên hệ ngược → tiếp nhận → điều khiển → trả lời.

**Câu 17.** Cơ chế duy trì huyết áp diễn ra theo trật tự nào?

- A. Huyết áp tăng cao → Thụ thể áp lực mạch máu → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Thụ thể áp lực ở mạch máu → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp bình thường.
- B. Huyết áp tăng cao → Thụ thể áp lực mạch máu → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp bình thường → Thụ thể áp lực ở mạch máu.
- C. Huyết áp bình thường → Thụ thể áp lực mạch máu → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp tăng cao → Thụ thể áp lực ở mạch máu.
- D. Huyết áp tăng cao → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Thụ thể áp lực mạch máu → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp bình thường → Thụ thể áp lực ở mạch máu.

**Câu 18.** Quá trình chuyển  $\text{NO}_3^-$  trong đất thành  $\text{N}_2$  không khí là quá trình

- A. phân giải chất đạm hữu cơ.

- B. ôxi hóa amôniac.
- C. phản nitrat hóa.
- D. tổng hợp đạm.

## II. PHẦN TỰ LUẬN:

**Câu 1.** Hãy chỉ ra đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kép của thú và giải thích tại sao hệ tuần hoàn của thú được gọi là hệ tuần hoàn kép

**Câu 2.** Trình bày vai trò của gan và thận trong cân bằng áp suất thẩm thấu.

**Câu 3.** Tại sao tim đập suốt đời mà không biết mệt mỏi

**Câu 4.** Tính tự động của tim là gì? Nhờ đâu mà tim có tính tự động

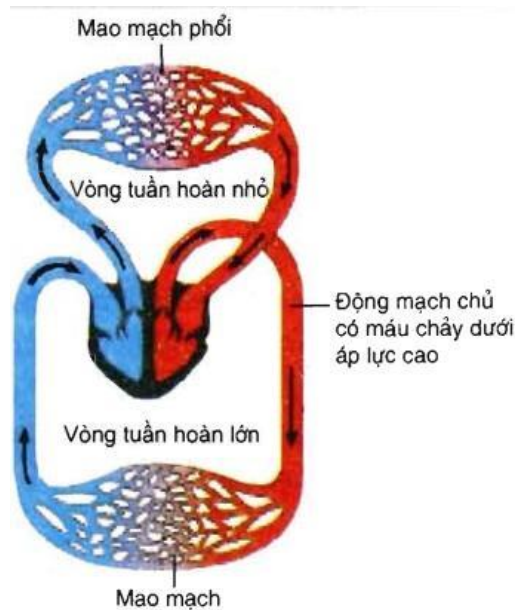
### ĐÁP ÁN

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
B	D	A	A	A
6	7	8	9	10
D	A	D	C	B
11	12	13	14	15
C	B	A	D	D
16	17	18	19	20
A	A	C		

#### II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:**



- **Vòng tuần hoàn nhỏ:** Máu được tim bơm đi từ tâm thất trái đến động mạch phổi ( máu nghèo ôxi) đến mao mạch phổi trao đổi khí ( trở thành máu giàu ôxi) về tĩnh mạch và về tâm nhĩ phải
- **Vòng tuần hoàn lớn:** Máu được tim bơm đi từ tâm thất phải đến động mạch chủ ( máu giàu ôxi) đến mao mạch trao đổi khí và chất dinh dưỡng ( máu nghèo ôxi) về tĩnh mạch và về tâm nhĩ trái.
- Vì có hai vòng tuần hoàn lớn và nhỏ vì vậy mới gọi là hệ tuần hoàn kép

## Câu 2:

- Vai trò của thận:

+ Khi áp suất thẩm thấu trong máu tăng cao ( do ăn mặn hoặc mất nhiều nước )thận tăng cường tái hấp thụ nước trở về máu, đồng thời động vật uống nước vào do có cảm giác khát. Điều đó giúp cân bằng áp suất thẩm thấu của máu.

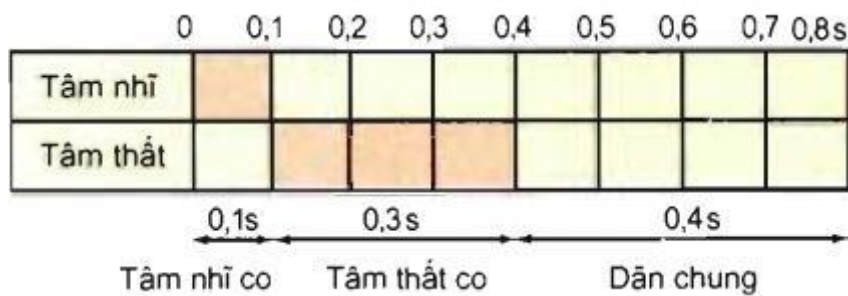
+ Khi áp suất thẩm thấu của máu giảm (do nước quá nhiều làm dư thừa nước), thận tăng thải nước, nhờ đó duy trì cân bằng áp suất thẩm thấu của máu. Thận thải các chất urê duy trì cân bằng áp suất thẩm thấu của máu.

- Vai trò của gan:

+ Sau bữa ăn nhiều tinh bột, nồng độ glucôzơ máu tăng lên. Tuyến tụy tiết ra insulin. Insulin làm cho gan nhận và chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ, đồng thời làm cho các tế bào của cơ thể tăng nhận và sử dụng glucôzơ. Nhờ đó, nồng độ glucôzơ trong máu trở lại ổn định

+ Ở xa bữa ăn, sự tiêu dùng năng lượng của các cơ quan làm cho nồng độ glucôzơ trong máu giảm, tuyến tụy tiết ra hoocmôn glucagôn. Glucagôn có tác dụng chuyển glicôgen thành glucôzơ đưa vào máu, kết quả là nồng độ glucôzơ trong máu tăng lên và duy trì ở mức ổn định.

### Câu 3:



- **Xét chung:** Tâm nhĩ và tâm thất co 0.4 s và nghỉ là 0.4 s.

- **Xét riêng:**

+ Tâm nhĩ co 0.1 s và nghỉ 0.7 s.

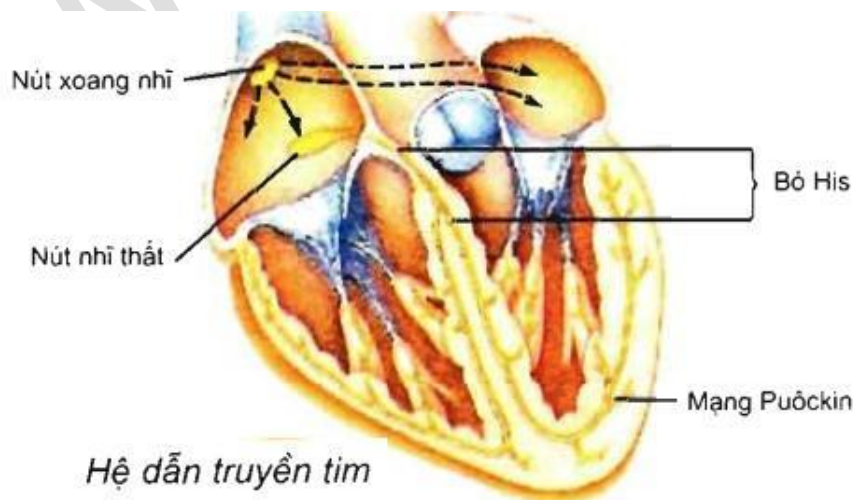
+ Tâm thất co 0.3 s và nghỉ 0.5 s.

Vậy thời gian hoạt động của tim ít hơn thời gian nghỉ của tim chính vì đó mà tim hoạt động suốt đời mà không mệt mỏi.

### Câu 4:

- Khả năng co dẫn tự động theo chu kì của tim được gọi là tính tự động của tim.

Tính tự động của tim là do hệ dẫn truyền tim:



**6. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 6****TRƯỜNG THPT DUY TÂN****ĐỀ THI HK1****NĂM HỌC: 2020-2021****MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** Người ta trồng 1ha lúa trong 120 ngày thì thu hoạch được 100 tạ sinh khối trong đó có 65 tạ thóc. Năng suất sinh học và năng suất kinh tế theo đơn vị kg/ngày/ha là:

- A. 83,33 và 54,17
- B. 54,17 và 83,33
- C. 0,83 và 0,54
- D. 12000 và 6500

**Câu 2:** Cho các nhận định sau:

- I. Tăng hệ số kinh tế là làm tăng sự phân bố sản phẩm quang hợp vào rễ cây.
- II. Càng bón nhiều phân hóa học cho cây thì cây phát triển càng tốt.
- III. Các biện pháp làm tăng năng suất cây trồng đều cần quan tâm đến giống và kĩ thuật chăm sóc
- IV. Trồng cây với mật độ phù hợp là một biện pháp làm tăng diện tích lá.

Số nhận định đúng là:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 3:** Đâu không phải là cách tăng năng suất cây trồng?

- A. Tăng cường độ quang hợp
- B. Tăng diện tích lá



C. Tăng hệ số kinh tế

D. Tăng cường độ hô hấp

**Câu 4:** Ý nào sau đây không phải là vai trò của hô hấp với cơ thể thực vật?

A. Tạo ra năng lượng ATP để sử dụng cho các hoạt động sống của cơ thể.

B. Biến đổi CO<sub>2</sub> thành chất hữu cơ tích lũy trong cơ thể thực vật

C. Tạo ra các sản phẩm trung gian cung cấp cho các quá trình tổng hợp các chất hữu cơ trong cơ thể.

D. Tạo ra nhiệt để duy trì nhiệt độ cho cơ thể thực vật.

**Câu 5:** Quang hợp xảy ra ở miền ánh sáng nào?

A. Đỏ, lục.

B. Xanh tím, đỏ.

C. Xanh tím, cam.

D. Cam, đỏ.

**Câu 6:** So sánh hiệu quả năng lượng của quá trình phân giải hiếu khí so với phân giải kỵ khí gấp nhau:

A. 19 lần

B. 18 lần

C. 17 lần

D. 16 lần

**Câu 7:** Cho các nhận định sau:

I. Hô hấp và quang hợp là 2 quá trình trái ngược nhau nhưng liên quan chặt chẽ với nhau.

II. Nước là sản phẩm của hô hấp nên tỉ lệ nghịch với cường độ hô hấp

III. Khi bảo quản các nông sản chúng ta cần tạo điều kiện cho các nông sản tăng cường độ hô hấp để tránh bị thối.

IV. Rễ cây là một cơ quan có quá trình hô hấp diễn ra mạnh.

Số nhận định đúng là:

- A. 2
- B. 1
- C. 3
- D. 4

**Câu 8:** Cho các nhận định sau:

- I. Nhóm thực vật  $C_4$  chủ yếu được phân bố ở vùng sa mạc khô hạn.
- II. Diễn biến pha sáng trong quang hợp ở các nhóm thực vật  $C_3$ ,  $C_4$ , CAM là giống nhau.
- III. Pha tối của quang hợp hoàn toàn không phụ thuộc vào năng lượng ánh sáng.
- IV.  $C_6H_{12}O_6$  được tạo ra trong pha sáng của quang hợp.

Số nhận định đúng là:

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

**Câu 9:** Hô hấp ở thực vật là quá trình:

- A. Ôxy hoá các hợp chất hữu cơ thành  $CO_2$  và  $H_2O$  và cần tiêu thụ năng lượng.
- B. Tổng hợp các hợp chất hữu cơ từ  $CO_2$  và  $H_2O$ , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.
- C. Ôxy hoá các hợp chất hữu cơ thành  $O_2$  và  $H_2O$ , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.
- D. Ôxy hoá các hợp chất hữu cơ thành  $CO_2$  và  $H_2O$ , đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây là đúng:

- A. Nhiệt độ luôn tỉ lệ thuận với cường độ quang hợp.
- B. Nhiệt độ ảnh hưởng đến hoạt tính của các enzym quang hợp

C. Nhiệt độ cực tiểu để quang hợp ngừng xảy ra ở thực vật ôn đới cao hơn so với thực vật nhiệt đới

D. Khi nhiệt độ vượt quá giá trị tối ưu thì cường độ quang hợp của cây bắt đầu tăng nhanh.

**Câu 11:** Bào quan thực hiện chức năng hô hấp ở thực vật là

A. Ti thể.

B. Không bào.

C. Mạng lưới nội chất.

D. Lục lạp

**Chọn A**

**Câu 12:** Cho các nhận định sau:

I. Có 5 nhân tố ngoại cảnh chính ảnh hưởng tới quang hợp: nước, ánh sáng, nồng độ CO<sub>2</sub>, nhiệt độ, nguyên tố khoáng. Các nhân tố này tác động phối hợp với nhau.

II. Khi nồng độ CO<sub>2</sub> vượt quá trị số bão hòa thì cường độ quang hợp tăng rất nhanh.

III. Nhiệt độ cực đại làm ngừng quang hợp ở thực vật vùng nhiệt đới thấp hơn so với thực vật vùng ôn đới.

IV. Trồng cây dưới ánh sáng nhân tạo là sử dụng ánh sáng của các loại đèn và ánh sáng mặt trời để trồng cây trong nhà có mái che.

Số nhận định không đúng là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 13:** Nguyên tố khoáng nào sau đây điều tiết độ mở khí khổng:

A. K.

B. Mg.

C. Mn.

D. P.

**Câu 14:** Các tia sáng đỏ và xanh tím xúc tiến quá trình tổng hợp:

- A. Protein, cacbohidrat
- B. Cacbohidrat, lipit.
- C. ADN, protein.
- D. Cacbohidrat, protein

**Câu 15:** Điểm bù ánh sáng là gì?

- A. Là giá trị cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp lớn hơn cường độ hô hấp.
- B. Là giá trị cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp nhỏ hơn cường độ hô hấp.
- C. Là giá trị cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp không tăng thêm cho dù cường độ ánh sáng tăng.
- D. Là giá trị cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp bằng cường độ hô hấp.

**Câu 16:** Giai đoạn đường phân trong hô hấp ở thực vật diễn ra ở đâu và tạo ra bao nhiêu ATP từ 1 phân tử glucozo?

- A. Trong ti thể, 4ATP
- B. Tế bào chất, 2ATP
- C. Trong ti thể, 2ATP
- D. Tế bào chất, 4ATP

**Câu 17:** Trong các ví dụ sau đây, ví dụ nào là về sự lên men diễn ra ở cơ thể thực vật

- A. Cây sống bám kí sinh hoặc kí sinh.
- B. Rễ cây bị khô hạn.
- C. Rễ cây bị ngập úng.
- D. Cây sống nơi ẩm ướt.

**Câu 18:** Diễn biến nào dưới đây không có trong pha sáng của quá trình quang hợp?

- A. Quá trình khử  $\text{CO}_2$
- B. Diệp lục bị kích thích và giải phóng electron.

- C. Quá trình quang phân li nước.
- D. Quá trình tạo ATP, NADPH và giải phóng ôxy.

**Câu 19:** Các con đường hô hấp ở thực vật là:

- A. Phân giải kỵ khí và hô hấp hiếu khí
- B. Đường phân và lên men
- C. Lên men và hô hấp hiếu khí
- D. Phân giải kỵ khí và phân giải hiếu khí.

**Câu 20:** Năng suất kinh tế là gì?

- A. Là phần chất khô tích lũy trong cơ quan kinh tế
- B. Là phần chất khô tích lũy trong toàn bộ cơ thể thực vật
- C. Là phần chất khô tích lũy trong thân
- D. Là phần chất khô tích lũy trong hạt

**Câu 21:** Quang hợp quyết định bao nhiêu phần trăm năng suất cây trồng?

- A. 80 – 85%
- B. 85 – 90%
- C. 90 – 95%
- D. Trên 95%

**Câu 22:** Câu nào sau đây là đúng:

- A. Năng suất kinh tế luôn bằng năng suất sinh học
- B. Năng suất kinh tế luôn lớn hơn hoặc bằng năng suất sinh học.
- C. Năng suất kinh tế luôn lớn hơn năng suất sinh học
- D. Năng suất kinh tế luôn nhỏ hơn năng suất sinh học

**Câu 23:** Nồng độ CO<sub>2</sub> thấp nhất mà cây quang hợp được là:

- A. 0.08-0.1%.
- B. Nhỏ hơn 0.008-0.01%.

C. 0.008-0.01%.

D. Lớn hơn 0.008-0.01%.

**Câu 24:** Chất nhận CO<sub>2</sub> đầu tiên ở thực vật C<sub>3</sub>:

A. APG.

B. PEP

C. Ribulôzơ 1,5 đip.

D. C<sub>6</sub>H<sub>12</sub>O<sub>6</sub>.

**Câu 25:** Pha tối của quang hợp diễn ra ở đâu?

A. Tilacôit.

B. Strôma.

C. Nhân tế bào.

D. Tế bào chất.

**Câu 26:** Pha sáng của quang hợp là gì?

A. Là pha chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.

B. Là pha chuyển hóa năng lượng hóa học thành năng lượng ánh sáng.

C. Là pha cố định CO<sub>2</sub>.

D. Là pha diễn ra trong điều kiện thiếu ánh sáng.

**Câu 27:** Điều kiện xảy ra quá trình hô hấp sáng ở thực vật C<sub>3</sub> là

A. Cường độ ánh sáng thấp, nhiều CO<sub>2</sub>, cạn kiệt O<sub>2</sub>.

B. Cường độ ánh sáng cao, nhiều CO<sub>2</sub>, nhiều O<sub>2</sub> tích lũy.

C. Cường độ ánh sáng thấp, cạn kiệt CO<sub>2</sub>, nhiều O<sub>2</sub> tích lũy.

D. Cường độ ánh sáng cao, cạn kiệt CO<sub>2</sub>, nhiều O<sub>2</sub> tích lũy.

**Câu 28:** Sản phẩm của pha sáng mang năng lượng ánh sáng cung cấp cho pha tối là:

A. Cacbohidrat, CO<sub>2</sub>.

B. ATP, NADPH.

C. ADP, NADPH.

D. ADP, NADPH, O<sub>2</sub>.

**Câu 29:** Các giai đoạn của phân giải hiếu khí diễn ra theo trật tự:

A. Chu trình crep → Đường phân → Chuỗi chuyền êlectron hô hấp.

B. Đường phân → Chuỗi chuyền êlectron hô hấp → Chu trình crep.

C. Đường phân → Chu trình crep → Chuỗi chuyền êlectron hô hấp.

D. Chuỗi chuyền êlectron hô hấp → Chu trình crep → Đường phân.

**Câu 30:** Có 5 phân tử glucozo khi phân giải hiếu khí thì tạo ra:

A. 38ATP

B. 10ATP

C. 180 ATP

D. 190 ATP

**Câu 31:** Thực vật C<sub>3</sub> bao gồm:

A. Cam, bưởi, nhãn.

B. Xương rồng, thanh long, dưa.

C. Mía, ngô, rau dền.

D. Xương rồng, mía, cam.

**Câu 32:** Quá trình phân giải kỵ khí và phân giải hiếu khí có giai đoạn chung là:

A. Hô hấp hiếu khí.

B. Chu trình crep.

C. Đường phân.

D. Lên men

**Câu 33:** Người ta phân biệt các nhóm thực vật C<sub>3</sub>, C<sub>4</sub> chủ yếu dựa vào:

A. Sự khác nhau về cấu tạo mô giậu của lá

B. Sản phẩm cố định CO<sub>2</sub> đầu tiên là chất có bao nhiêu cacbon.

- C. Sự khác nhau ở các phản ứng sáng
- D. Có hiện tượng hô hấp sáng hay không có hiện tượng này

**Câu 34:** Nhận định nào sau đây là đúng nhất?

- A. Hàm lượng nước tỉ lệ nghịch với cường độ hô hấp
- B. Cường độ hô hấp và nhiệt độ luôn tỉ lệ thuận với nhau
- C. Nồng độ CO<sub>2</sub> cao sẽ ức chế hô hấp
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 35:** Tia sáng có hiệu quả cao nhất đối với quá trình quang hợp là:

- A. Vàng
- B. Xanh tím
- C. Da cam
- D. Đỏ.

**Câu 36:** Ôxi trong quang hợp có nguồn gốc từ đâu?

- A. CO<sub>2</sub>.
- B. C<sub>6</sub>H<sub>12</sub>O<sub>6</sub>.
- C. H<sub>2</sub>O ( quang phân li H<sub>2</sub>O).
- D. H<sub>2</sub>O và CO<sub>2</sub>.

**Câu 37:** Câu nào sau đây không đúng:

- A. Phân giải kị khí gây bất lợi cho cây.
- B. Nhiệt độ luôn tỉ lệ thuận với cường độ hô hấp.
- C. Hô hấp sáng gây lãng phí sản phẩm quang hợp
- D. Trong các hạt khô khi hàm lượng nước tăng thì cường độ hô hấp tăng mạnh.

**Câu 38:** Câu nào sau đây là không đúng:

- A. Nước là nguyên liệu, môi trường của quá trình quang hợp.
- B. Hàm lượng nước tỉ lệ thuận với cường độ quang hợp.



**C.** Điểm bão hòa ánh sáng của quang hợp là cường độ ánh sáng tối thiểu để quang hợp bắt đầu xảy ra.

**D.** Khi thiếu nước cây chịu hạn duy trì quang hợp ổn định hơn cây trung sinh và cây ưa ẩm.

**Câu 39:** Phát biểu nào sau đây không đúng:

**A.** Hiệu quả quang hợp ở nhóm thực vật  $C_4$  cao hơn ở nhóm thực vật  $C_3$  và CAM.

**B.** Pha sáng của quang hợp ở thực vật xảy ra ở tilacoit.

**C.** Nhóm thực vật CAM phải cố định  $CO_2$  vào ban đêm vì ban đêm, khí khổng mới mở ra, ban ngày khí khổng đóng để hạn chế sự mất nước.

**D.** Chu trình canvin chỉ diễn ra ở pha tối trong quang hợp thực vật của nhóm thực vật  $C_3$ , không diễn ra ở pha tối trong quang hợp thực vật của nhóm thực vật  $C_4$  và CAM.

**Câu 40:** Trong quá trình quang hợp của thực vật khi tăng cường độ ánh sáng cao hơn điểm bù ánh sáng nhưng chưa đạt tới điểm bão hòa ánh sáng thì:

**A.** Cường độ quang hợp giảm dần tỉ lệ nghịch với cường độ ánh sáng.

**B.** Cường độ quang hợp tăng dần tỉ lệ thuận với cường độ ánh sáng.

**C.** Cường độ quang hợp không thay đổi.

**D.** Cường độ quang hợp tăng rồi lại giảm.

### ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5
A	B	D	B	B
6	7	8	9	10
A	A	A	D	B
11	12	13	14	15
A	C	A	D	D
16	17	18	19	20

B	C	A	D	A
21	22	23	24	25
C	D	C	C	B
26	27	28	29	30
A	D	B	C	D
31	32	33	34	35
A	C	B	C	D
36	37	38	39	40
C	B	C	D	B

### 7. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 7

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Vai trò nào dưới đây không phải của quang hợp?

- A. Điều hoà nhiệt độ của không khí.
- B. Tích lũy năng lượng.
- C. Cân bằng nhiệt độ của môi trường.
- D. Tạo chất hữu cơ.

**Câu 2.** Sản phẩm của sự phân giải kỵ khí (lên men) từ axit piruvic là:

- A. Rượu êtylic + CO<sub>2</sub>.

- B. Rượu êtylic + CO<sub>2</sub> + Năng lượng.
- C. Rượu êtylic + Năng lượng.
- D. Axit lactic + CO<sub>2</sub> + Năng lượng.

**Câu 3.** Máu chảy nhanh hay chậm trong mạch phụ thuộc vào :

- A. Chênh lệch về nồng độ chất tan.
- B. Huyết áp tại nơi đó.
- C. Khoảng cách xa hay gần tim.
- D. Tiết diện mạch máu và chênh lệch huyết áp giữa các đoạn.

**Câu 4.** Diễn biến nào dưới đây không có trong pha sáng của quá trình quang hợp?

- A. Quá trình khử CO<sub>2</sub>
- B. Quá trình tạo ATP, NADPH và giải phóng ôxy.
- C. Sự biến đổi trạng thái của diệp lục (từ dạng bình thường sang dạng kích thích).
- D. Quá trình quang phân li nước.

**Câu 5.** Manh tràng rất phát triển ở nhóm động vật nào sau đây ?

- A. dê, cừu
- B. trâu, bò
- C. ngựa, thỏ
- D. chuột, cừu

**Câu 6.** Trật tự đúng về cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

- A. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện → bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích.
- B. Bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích.
- C. Bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích.

D. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận điều khiển → bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích.

**Câu 7.** Khí khổng của cây xương rồng sống trong sa mạc đóng mở như thế nào?

- A. Mở ban ngày, đóng ban đêm.
- B. Đóng ban ngày, đóng ban đêm.
- C. Mở cả ngày lẫn đêm
- D. Đóng ban ngày, mở ban đêm.

**Câu 8.** Động vật đơn bào hay đa bào có tổ chức thấp (ruột khoang, giun dẹt) có hình thức hô hấp nào ?

- A. hô hấp bằng hệ thống ống khí
- B. hô hấp qua bề mặt cơ thể
- C. hô hấp bằng mang
- D. hô hấp bằng phổi

**Câu 9.** Khái niệm pha sáng nào dưới đây của quá trình quang hợp là đầy đủ nhất?

- A. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong NADPH.
- B. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong ATP.
- C. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong ATP và NADPH.
- D. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được chuyển thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong ATP.

**Câu 10.** Các dây leo cuốn quanh cây gỗ là nhờ kiểu hướng động nào?

- A. Hướng đất
- B. Hướng nước
- C. Hướng tiếp xúc
- D. Hướng sáng

**Câu 11.** Quá trình tiêu hóa cỏ của trâu, dạ dày nào tiết ra pepsin và HCl ?

- A. Dạ múi khế
- B. Dạ cỏ
- C. Dạ tổ ong
- D. Dạ lá sách

**Câu 12.** Sự sinh trưởng của cây non trong những điều kiện chiếu sáng khác nhau dẫn tới?

- A. Cây mọc vống lên, lá màu vàng úa.
- B. Cây non trong những điều kiện chiếu sáng khác nhau thì sinh trưởng không giống nhau.
- C. Cây mọc cong về phía ánh sáng, lá màu xanh nhạt.
- D. Cây mọc thẳng đều, lá màu xanh lục.

**Câu 13.** Sự tiêu hóa ở dạ dày tổ ong diễn ra như thế nào ?

- A. hấp thụ bớt nước trong thức ăn.
- B. thức ăn được trộn với nước bọt và được vi sinh vật cộng sinh phá vỡ thành tế bào và tiết enzym tiêu hóa xelulozơ
- C. tiết pepsin và HCl để tiêu hóa
- D. thức ăn được ợ lên miệng để nhai kĩ lại

**Câu 14.** Những ứng động nào dưới đây theo sức trương nước?

- A. Sự đóng mở của lá cây trinh nữ khi không đóng mở.
- B. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, hiện tượng thức ngủ của chồi cây bàng.
- C. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, khí khổng đóng mở.
- D. Lá cây họ đậu xoè ra và khép lại, khí khổng đóng mở.

**Câu 15.** Sự hô hấp diễn ra trong ty thể tạo ra:

- A. 34 ATP.
- B. 32 ATP.
- C. 36 ATP.

D. 38ATP.

**Câu 16.** Trật tự đúng về cơ chế duy trì huyết áp là :

**A.** huyết áp tăng cao → thụ thể áp lực mạch máu → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp bình thường → thụ thể áp lực ở mạch máu.

**B.** huyết áp bình thường → thụ thể áp lực mạch máu → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp tăng cao → thụ thể áp lực ở mạch máu.

**C.** huyết áp tăng cao → thụ thể áp lực mạch máu → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → thụ thể áp lực ở mạch máu → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp bình thường.

**D.** huyết áp tăng cao → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → thụ thể áp lực mạch máu → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp bình thường → thụ thể áp lực ở mạch máu.

**Câu 17.** Cho các mạch máu

(1) Động mạch chủ , (2) Mao mạch, (3) Tĩnh mạch chủ ,

(4) Tĩnh mạch ruột , (5) Tĩnh mạch cổ

Vận tốc máu chảy từ nhanh đến chậm theo thứ tự là :

**A.** 1 → 3 → 5 → 4 → 2.

**B.** 1 → 2 → 5 → 4 → 3.

**C.** 1 → 2 → 5 → 3 → 4.

**D.** 1 → 3 → 4 → 5 → 2.

**Câu 18.** Huyết áp thay đổi do những yếu tố nào dưới đây?

(1) Lực co tim , (2) Nhịp tim , (3) Độ quán tính của máu

(4) Khối lượng máu , (5) Số lượng hồng cầu , (6) Sự đàn hồi của mạch máu

Phương án trả lời đúng là:

**A.** (1), (2), (3), (4) và (6)

**B.** (1), (3), (4), (5) và (6)

C. (1), (6), (3), (4) và (5)

D. (1), (2), (3), (5) và (6)

**Câu 19.** Cây thích ứng với môi trường của nó bằng?

A. Thay đổi cấu trúc tế bào.

B. Hướng động và ứng động.

C. Sự tổng hợp sắc tố.

D. Đóng khí khổng, lá cuộn xuống.

**Câu 20.** Trồng cây trong một hộp kín có khoét một lỗ tròn. Sau một thời gian ngọn cây mọc vươn về phía có ánh sáng. Đây là thí nghiệm chứng minh loại hướng động nào?

A. Hướng gió

B. Hướng sáng âm

C. Hướng hóa

D. Hướng sáng dương

**Câu 21.** Mạch gỗ gồm các bộ phận nào?

A. Tế bào thải dịch.

B. Quản bào và mạch ống.

C. Tế bào biểu bì và tế bào thải dịch.

D. Quản bào và các tế bào thải dịch.

**Câu 22.** Tế bào khí khổng phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Mép lá.

B. Mặt trên lá.

C. Mặt dưới lá.

D. Cả mặt trên và mặt dưới.

**Câu 23.** Bộ phận điều khiển trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là

A. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

- B. Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết.
- C. Cơ quan sinh sản.
- D. Các cơ quan như thận, gan, phổi, tim, mạch máu...

**Câu 24.** Một ứng động diễn ra ở cây là do?

- A. Tác nhân kích thích không định hướng.
- B. Tác nhân kích thích định hướng.
- C. Tác nhân kích thích một phía.
- D. Tác nhân kích thích của môi trường

**Câu 25.** Ở người trưởng thành, nhịp tim thường vào khoảng

- A. 65 lần/phút.
- B. 75 lần/phút.
- C. 95 lần/phút.
- D. 85 lần/phút.

**Câu 26.** Củ cà rốt, quả gấc, trái cà chua chứa nhiều sắc tố quang hợp loại nào làm chúng có màu đỏ?

- A. Phicobilin.
- B. Xantôphin .
- C. Carôtênôit.
- D. Diệp lục b.

**Câu 27.** Côn trùng có hình thức hô hấp nào ?

- A. hô hấp bằng mang
- B. hô hấp bằng phổi
- C. hô hấp qua bề mặt cơ thể
- D. hô hấp bằng hệ thống ống khí

**Câu 28.** Động lực của dòng mạch gỗ là sự phối hợp của các lực nào?



- A. Áp suất rễ, lực hút do thoát hơi nước ở lá.
- B. Áp suất rễ, áp suất thẩm thấu, lực hút do thoát hơi nước ở lá.
- C. Áp suất rễ, áp suất thẩm thấu giữa cơ quan cho (lá) và cơ quan nhận (rễ), lực đẩy từ rễ lên thân.
- D. Áp suất rễ, lực hút do thoát hơi nước ở lá và lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với thành mạch gỗ.

**Câu 29.** Nhiều loài cây trên cạn thường có mật độ khí khổng ở mặt trên lá ít hơn so với mặt dưới. Vì sao?

- A. Mặt trên của lá thường có lớp cutin dày, khó thoát hơi nước.
- B. Mặt dưới có lớp cutin dày, nên cây cần khí khổng nhiều để thoát nước.
- C. Mặt trên cần nhận ánh sáng và dễ mất hơi nước hơn mặt dưới.
- D. Mặt dưới của lá dễ thoát hơi nước hơn mặt trên.

**Câu 30.** Cơ quan hô hấp của nhóm động vật nào trao đổi khí hiệu quả nhất ?

- A. phổi và da của ếch nhái
- B. da của giun đất
- C. phổi của chim
- D. phổi của bò sát

**Câu 31.** Tế bào rễ của loại cây nào có áp suất thẩm thấu cao nhất?

- A. Cây chịu được đất chua.
- B. Cây chịu mặn.
- C. Cây thủy sinh.
- D. Cây chịu hạn.

**Câu 32.** Tính hướng động của thân và rễ cây đều tùy thuộc vào tác dụng của auxin. Vậy tại sao thân lại hướng đất âm còn rễ lại hướng đất dương?

- A. Vì auxin phân bố không đồng đều, nhiều ở mặt dưới của thân và mặt trên của rễ
- B. Vì auxin phân bố không đồng đều, ít ở mặt dưới của thân và nhiều ở mặt trên của rễ

C. Vì auxin phân bố không đồng đều, nhiều ở mặt dưới của thân và ít mặt trên của rễ

D. Vì auxin phân bố đồng đều ở thân và ở rễ đều ít

## B. TỰ LUẬN

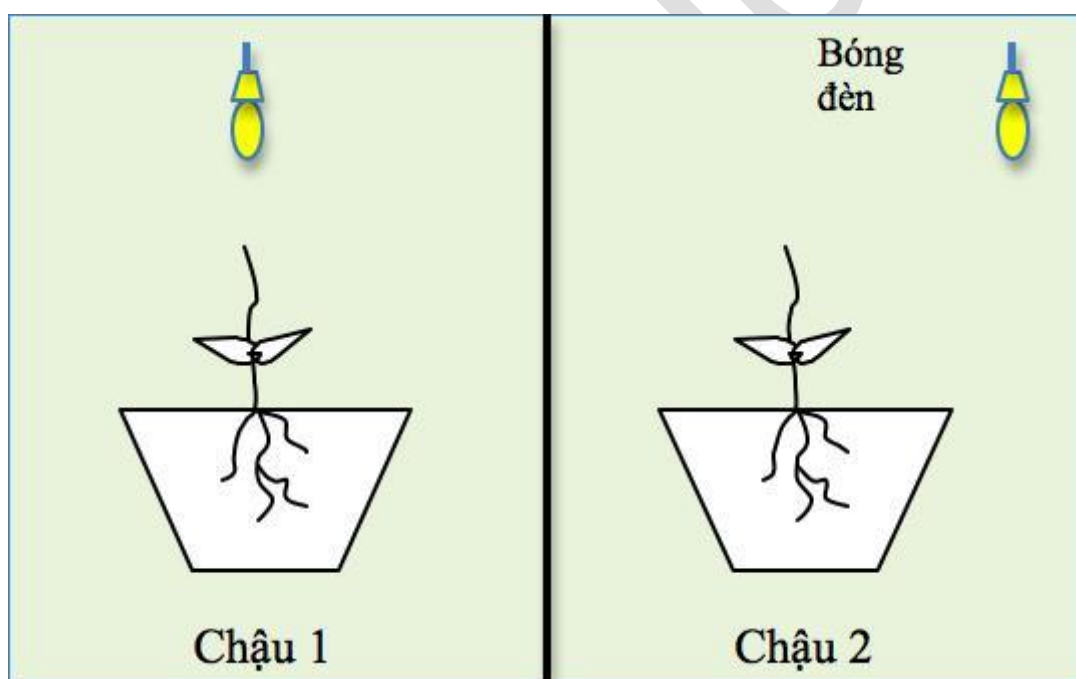
### Câu 33.

a. Hướng động là gì? Kể tên 5 hình thức hướng động ở thực vật.

b. Nêu khái niệm và nguyên nhân của ứng động sinh trưởng, ứng động không sinh trưởng.

### Câu 34.

a. Một học sinh tiến hành thí nghiệm như sau: trồng 2 cây đậu non cùng loài trong 2 chậu khác nhau và để vào 2 buồng tối khác nhau. Học sinh lắp bóng đèn ở 2 vị trí khác nhau ở 2 buồng (hình bên), ngoài ra các điều kiện khác ở 2 buồng là hoàn toàn giống nhau. Hãy dự đoán và giải thích kết quả thí nghiệm (ở cả thân và rễ) ở 2 chậu.



b. Cho các hình thức cảm ứng của thực vật sau đây:

(1) Cây gọng vó uốn cong gai khi có côn trùng dính vào các gai.

(2) Các tua cuốn của đậu Hà Lan quấn quanh một trục.

(3) Rễ cây phát triển hướng về phía có nhiều phân đạm.

(4) Hoa mười giờ nở vào buổi sáng lúc có ánh nắng và nhiệt độ 25 – 30°C.

Hãy xác định kiểu cảm ứng ở mỗi hình thức trên (nêu rõ thuộc hướng động hay ứng động và tác nhân gây nên cảm ứng).

## ĐÁP ÁN

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
C	B	D	A	C
6	7	8	9	10
D	D	B	C	C
11	12	13	14	15
A	B	D	A	C
16	17	18	19	20
A	A	A	B	D
21	22	23	24	25
B	C	B	A	B
26	27	28	29	30
C	D	D	C	C
31	32	33	34	35
B	A			

### II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 33.

a. Hướng động là hình thức phản ứng của một bộ phận của cây trước một tác nhân kích thích theo một hướng xác định.

5 loại: hướng sáng, hướng đất, hướng nước, hướng hóa, hướng tiếp xúc.

b. Ứng động không sinh trưởng là sự vận động không có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây, chủ yếu do thay đổi trạng thái trương nước của tế bào.

Là vận động cảm ứng mạnh mẽ do các chấn động, va chạm cơ học.

- Ứng động sinh trưởng là các vận động có liên quan đến sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây.

Thường là các vận động theo đồng hồ sinh học do ảnh hưởng của ánh sáng, nhiệt độ và hoocmôn thực vật.

### Câu 34.

a. Chậu 1: thân và rễ đều mọc thẳng. Do auxin phân bố đều ở 2 bên phía của thân và rễ nên sự giãn dài của tế bào 2 phía là như nhau.

- Chậu 2: ngọn thân hướng về phía bóng đèn, rễ tránh xa bóng đèn. Do auxin phân bố không đều. Auxin vận chuyển chủ động về phía ít ánh sáng. Lượng auxin nhiều kích thích sự kéo dài của tế bào làm ngọn cây vươn về phía có ánh sáng bóng đèn. Ở rễ thì lượng auxin cao ở phía ít ánh sáng gây ức chế sinh trưởng tế bào nên rễ hướng về phía ít ánh sáng.

b.

(1) Ứng động tiếp xúc / ứng động sức trương

(2) Hướng tiếp xúc

(3) Hướng hóa

(4) Nhiệt ứng động (vận động nở hoa)

## 8. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 8

TRƯỜNG THPT LÊ TRUNG KIÊN

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Phần 1: Trắc nghiệm****Hãy chọn đáp án đúng**

**Câu 1.** Mạch gỗ của cây gồm các loại tế bào là

- A. quản bào và tế bào nội bì.
- B. quản bào và tế bào lông hút.
- C. quản bào và mạch ống.
- D. quản bào và tế bào biểu bì.

**Câu 2.** Động lực của dòng mạch rây là sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa

- A. cơ quan nguồn và cơ quan chứa .
- B. cành và cơ quan chứa là rễ.
- C. cơ quan chứa là rễ và thân.
- D. cơ quan nguồn và thân.

**Câu 3.** Nước xâm nhập từ đất vào rễ theo cơ chế nào?

- A. Hoạt tải từ đất vào rễ nhờ sự thoát hơi nước ở lá và hoạt động trao đổi chất.
- B. Thẩm tách từ đất vào rễ nhờ sự thoát hơi nước ở lá và hoạt động trao đổi chất.
- C. Thẩm thấu và thẩm tách từ đất vào rễ nhờ sự thoát hơi nước ở lá và hoạt động trao đổi chất.
- D. Thẩm thấu từ đất vào rễ nhờ sự thoát hơi nước ở lá và hoạt động trao đổi chất.

**Câu 4.** Cơ quan thoát hơi nước của cây là

- A. cành.
- B. lá.
- C. thân.
- D. rễ.

**Câu 5.** Vai trò của nguyên tố Phốtpho trong cơ thể thực vật là

- A. thành phần của axit nuclêic, ATP.
- B. hoạt hóa Enzim.
- C. thành phần của màng tế bào.
- D. thành phần của chất diệp lục.

**Câu 6.** Các nguyên tố dinh dưỡng nào sau đây là các nguyên tố vi lượng?

- A. C, O, Mn, Cl, Fe.
- B. Zn, Cl, B, Cu, Mo.
- C. C, H, O, N, P, K.
- D. C, H, K, Cu, Fe.

**Câu 7.** Lá cây có màu xanh lục vì

- A. diệp lục a hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.
- B. diệp lục b hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.
- C. hệ sắc tố phụ (carôtenôit) hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.
- D. hệ sắc tố không hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.

**Câu 8.** Khi tế bào khí khổng trương nước thì

- A. thành mỏng căng ra, thành dày co lại làm cho khí khổng mở ra.
- B. thành dày căng ra, làm cho thành mỏng căng theo nên khí khổng mở ra.
- C. thành dày căng ra làm cho thành mỏng co lại nên khí khổng mở ra.
- D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày căng theo nên khí khổng mở ra.

**Câu 9.** Những cây thuộc nhóm thực vật C<sub>4</sub> là

- A. lúa, khoai, sắn, đậu.
- B. mía, ngô, lúa.
- C. dứa, xương rồng, thuốc bỏng.

D. rau dền, kê, cao lương.

**Câu 10.** Chu trình cố định  $\text{CO}_2$  ở thực vật  $\text{C}_4$  diễn ra trong các giai đoạn nào?

A. Giai đoạn đầu cố định  $\text{CO}_2$  và giai đoạn tái cố định  $\text{CO}_2$  theo chu trình Calvin diễn ra ở lục lạp trong tế bào bó mạch.

B. Giai đoạn đầu cố định  $\text{CO}_2$  và giai đoạn tái cố định  $\text{CO}_2$  theo chu trình Calvin diễn ra ở lục lạp trong tế bào mô giậu.

C. Giai đoạn đầu cố định  $\text{CO}_2$  diễn ra ở lục lạp trong tế bào mô giậu, còn giai đoạn tái cố định  $\text{CO}_2$  theo chu trình Calvin diễn ra ở lục lạp trong tế bào bó mạch.

D. Giai đoạn đầu cố định  $\text{O}_2$  và giai đoạn tái cố định  $\text{CO}_2$  theo chu trình Calvin diễn ra ở lục lạp trong tế bào mô giậu.

**Câu 11.** Năng suất sinh học là

A. tổng lượng chất khô tích lũy được trong mỗi quý trên một ha gieo trồng trong suốt thời gian sinh trưởng.

B. tổng lượng chất khô tích lũy được trong mỗi tháng trên một ha gieo trồng trong suốt thời gian sinh trưởng.

C. tổng lượng chất khô tích lũy được trong mỗi năm trên một ha gieo trồng trong suốt thời gian sinh trưởng.

D. tổng lượng chất khô tích lũy được trong mỗi ngày trên một ha gieo trồng trong suốt thời gian sinh trưởng.

**Câu 12.** Bào quan nào sau đây thực hiện chức năng hô hấp?

A. Mạng lưới nội chất.

B. Không bào.

C. Lục lạp.

D. Ti thể.

**Câu 13.** Triệu chứng của cây khi thiếu nitơ là gì?

A. Lá nhỏ có màu lục đậm, màu của thân không bình thường, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

**B.** Cây còi cọc, lá có màu vàng.

**C.** Lá mới có màu vàng, rễ bị tiêu giảm.

**D.** Lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ và có nhiều chấm đỏ trên mặt lá.

**Câu 14.** Con đường thoát hơi nước qua cutin có đặc điểm

**A.** vận tốc nhỏ, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

**B.** vận tốc lớn, không được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

**C.** vận tốc nhỏ, không được điều chỉnh.

**D.** vận tốc lớn, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

**Câu 15.** Một số chất khoáng được cây hấp thụ chủ động theo phương thức:

**A.** vận chuyển từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp ở rễ, cần ít năng lượng.

**B.** vận chuyển từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp ở rễ, cần tiêu tốn năng lượng.

**C.** vận chuyển từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao ở rễ, không cần năng lượng.

**D.** vận chuyển từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao ở rễ, cần tiêu tốn năng lượng

**Câu 16.** Điểm bù ánh sáng là trị số mà tại đó

**A.** cường độ quang hợp lớn hơn cường độ hô hấp.

**B.** cường độ quang hợp và cường độ hô hấp bằng nhau.

**C.** cường độ quang hợp nhỏ hơn cường độ hô hấp.

**D.** cường độ quang hợp lớn gấp 2 lần cường độ hô hấp.

**Câu 17:** Triệu chứng của cây khi thiếu sắt là

**A.** gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.

**B.** lá nhỏ có màu vàng.

**C.** lá non có màu lục đậm không bình thường.

**D.** lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.



**Câu 18.** Glucôzơ bị ôxy hoá hoàn toàn trong đường phân và chu trình Crep thì dạng năng lượng bị tiêu hao là

- A. ánh sáng.
- B. nhiệt.
- C. ATP.
- D. NADH và FADH<sub>2</sub>.

**Câu 19.** Cây trên cạn bị ngập úng lâu sẽ chết vì

- A. rễ cây thiếu ôxi, nên cây hô hấp không bình thường.
- B. lông hút bị chết.
- C. cân bằng nước trong cây bị phá hủy.
- D. rễ cây thiếu ôxi, lông hút bị chết nên cân bằng nước trong cây bị phá hủy.

**Câu 20.** Hô hấp là quá trình

- A. oxy hoá các hợp chất hữu cơ thành CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.
- B. oxy hoá các hợp chất hữu cơ thành O<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.
- C. oxy hoá các hợp chất hữu cơ thành CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O, đồng thời tích lũy năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.
- D. khử các hợp chất hữu cơ thành CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

Phần 2 : Tự luận

**Câu 1.** Nêu đặc điểm các con đường thoát hơi nước qua lá. Theo em thế nào là cân bằng nước trong cây?

**Câu 2.** Có những biện pháp nào để tăng năng suất cây trồng? Nêu cơ sở khoa học của từng biện pháp.

**Câu 3.** Trình bày cách tiến hành thí nghiệm chiết rút diệp lục ở thực vật?

## ĐÁP ÁN

## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
C	A	D	B	A
6	7	8	9	10
B	D	D	C	C
11	12	13	14	15
A	D	B	C	D
16	17	18	19	20
B	A	B	D	A

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1.

**a. Đặc điểm các con đường thoát hơi nước ở lá**

- Con đường thoát hơi nước qua khí khổng là chủ yếu, tốc độ nhanh
- Con đường thoát hơi nước qua cutin tốc độ chậm, phụ thuộc độ dày lớp cutin.

**b. Cân bằng nước lá** sự cân bằng giữa quá trình hấp thụ nước và quá trình thoát hơi nước. Cần tưới tiêu hợp lí để đảm bảo cân bằng nước cho cây trồng.

Câu 2.

**a. Những biện pháp tăng năng suất cây trồng**

Gồm: Tăng diện tích lá; Tăng cường độ quang hợp; Tăng hệ số kinh tế.

**1b. Cơ sở khoa học của từng biện pháp:**

\* **Tăng diện tích lá** Tăng hấp thụ ánh sáng → tăng cường độ quang hợp → tăng tích lũy chất hữu cơ cho cây → tăng năng suất cây trồng.

\* **Tăng cường độ quang hợp** Cường độ QH là chỉ số thể hiện hiệu suất QH của bộ máy QH; tăng cường độ quang hợp → tăng khả năng tích lũy chất hữu cơ → tăng năng suất cây trồng.

\* **Tăng hệ số kinh tế** Hệ số kinh tế tăng khi năng suất kinh tế tăng (cây có sự phân bố sản phẩm QH vào các bộ phận có giá trị kinh tế như hạt, củ, quả...).

### Câu 3.

**Bước 1:** Dùng kéo cắt nhỏ mẫu lá xanh đã chuẩn bị (sau khi đã loại bỏ cuống lá và gân lá).

**Bước 2:** Cho các mẫu lá đã cắt vào hai cốc đã ghi nhãn (đối chứng hoặc thí nghiệm) với lượng tương đương. **Bước 3:** Đong một lượng cồn bằng lượng nước đối chứng rồi rót cồn vào cốc thí nghiệm, rót nước vào cốc đối chứng (ngập mẫu lá). Để hai cốc thí nghiệm trong thời gian 20-25 phút.

**Bước 4:** Chiết dịch trong mỗi cốc ra và quan sát.

## 9. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 9

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Thành phần của dịch mạch gỗ gồm chủ yếu là:

- A. Nước và các ion khoáng.
- B. Axit và hooc môn.
- C. Axitamin và vitamin.
- D. Xitôkinin và ancaloit.

**Câu 2.** Các nguyên tố dinh dưỡng nào sau đây là các nguyên tố đại lượng:

- A. C, O, Mn, Cl, K, S, Fe.
- B. Zn, Cl, B, K, Cu, S.

C. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.

D. C, H, O, K, Zn, Cu, Fe.

**Câu 3.** Quang hợp ở thực vật là

A. quá trình sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp cacbonhydrat và giải phóng oxy từ cacbonic và nước.

B. quá trình tổng hợp được các hợp chất cacbonhydrat và  $O_2$  từ các chất vô cơ đơn giản xảy ra ở lá cây.

C. quá trình sử dụng năng lượng ATP được diệp lục hấp thụ để tổng hợp cacbonhydrat và giải phóng ôxy từ  $CO_2$  và nước.

D. quá trình sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời được diệp lục hấp thụ để tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ đơn giản ( $CO_2$ ).

**Câu 4.** Bước sóng ánh sáng có hiệu quả cao nhất đối với quá trình quang hợp:

A. Xanh lục.

B. Vàng.

C. Đỏ.

D. Da cam.

**Câu 5.** Bào quan thực hiện chức năng hô hấp là

A. không bào.

B. mạng lưới nội chất.

C. lạp thể.

D. ti thể.

**Câu 6.** Ở động vật, hô hấp ngoài là:

A. Trao đổi khí qua bề mặt cơ thể.

B. Trao đổi khí qua các lỗ thở của côn trùng.

C. Hô hấp ngoài bào.

D. Trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường.

**Câu 7.** Bộ phận điều khiển trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

- A. Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết.
- B. Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu...
- C. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.
- D. Cơ quan sinh sản.

**Câu 8.** Vì sao ta có cảm giác khát nước?

- A. Do áp suất thẩm thấu trong máu tăng.
- B. Do áp suất thẩm thấu trong máu giảm.
- C. Vì nồng độ glucôzơ trong máu tăng
- D. Vì nồng độ glucôzơ trong máu giảm.

**Câu 9.** Vai trò quá trình thoát hơi nước của cây là :

- A. Tăng lượng nước cho cây.
- B. Cân bằng khoáng cho cây.
- C. Làm giảm lượng khoáng trong cây.
- D. Giúp cây vận chuyển nước, các chất từ rễ lên thân và lá.

**Câu 10.** Thực vật  $C_4$  khác với thực vật  $C_3$  ở điểm nào?

- A. Cường độ quang hợp, điểm bão hoà ánh sáng, điểm bù  $CO_2$  thấp.
- B. Cường độ quang hợp, điểm bão hoà ánh sáng cao, điểm bù  $CO_2$  cao.
- C. Cường độ quang hợp, điểm bão hoà ánh sáng cao, điểm bù  $CO_2$  thấp.
- D. Cường độ quang hợp, điểm bão hoà ánh sáng thấp, điểm bù  $CO_2$  cao.

**Câu 11.** Sự khác nhau cơ bản về cấu tạo ống tiêu hóa thức ăn của thú ăn thịt và ăn thực vật là:

- A. Răng cửa, răng nanh, dạ dày.
- B. Răng, dạ dày, ruột non.
- C. Răng, khớp hàm, dạ dày 4 túi, chiều dài ruột, ruột tịt.

**D. Miệng, dạ dày, ruột.**

**Câu 12.** Cơ sở của sự uốn cong trong hướng tiếp xúc là:

**A.** Do sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, trong khi đó các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.

**B.** Do sự sinh trưởng đều của hai phía cơ quan, trong khi đó các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.

**C.** Do sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, trong khi đó các tế bào tại phía được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.

**D.** Do sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, trong khi đó các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng chậm hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.

**Câu 13.** Úp cây trong chuông thủy tinh kín, sau một đêm, ta thấy ở mép lá có các giọt nước. Đây là hiện tượng

**A.** rỉ nhựa và ứ giọt.

**B.** thoát hơi nước.

**C.** rỉ nhựa.

**D.** ứ giọt.

**Câu 14.** Vì sao động vật có phổi không hô hấp dưới nước được?

**A.** Vì nước tràn vào đường dẫn khí cản trở lưu thông khí nên không hô hấp được.

**B.** Vì phổi không hấp thu được  $O_2$  trong nước.

**C.** Vì phổi không thải được  $CO_2$  trong nước.

**D.** Vì cấu tạo phổi không phù hợp với việc hô hấp trong nước.

**Câu 15.** Vì sao ở người già, khi huyết áp cao dễ bị xuất huyết não?

**A.** Vì mạch bị xơ cứng, máu bị ứ đọng, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

**B.** Vì mạch bị xơ cứng, tính đàn hồi kém, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

**C.** Vì mạch bị xơ cứng nên không co bóp được, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

**D.** Vì thành mạch dày lên, tính đàn hồi kém đặc biệt là các mạch ơ não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

**Câu 16.** Nước và các ion khoáng xâm nhập từ đất vào mạch gỗ của rễ theo những con đường:

- A.** Gian bào và tế bào chất.
- B.** Gian bào và tế bào biểu bì.
- C.** Gian bào và màng tế bào.
- D.** Gian bào và tế bào nội bì.

**Câu 17.** Cơ quan thoát hơi nước của cây là :

- A.** Cành.
- B.** Lá.
- C.** Thân.
- D.** Rễ.

**Câu 18.** Nguồn cung nitơ chủ yếu cho thực vật là

- A.** quá trình cố định nitơ khí quyển.
- B.** phân bón dưới dạng nitơ amon và nitrat.
- C.** quá trình ôxi hoá nitơ không khí do nhiệt độ cao, áp suất cao.
- D.** quá trình phân giải prôtêin của các vi sinh vật đất.

**Câu 19.** Pha sáng diễn ra ở vị trí nào trong lục lạp?

- A.** Ở màng ngoài.
- B.** Ở tilacôit.
- C.** Ở màng trong.
- D.** Ở chất nền.

**Câu 20.** Tăng năng suất cây trồng thông qua sự điều khiển quang hợp là:

- A.** Tăng diện tích lá.
- B.** Tăng cường độ quang hợp

C. Tăng hệ số kinh tế

D. Tăng diện tích lá, tăng cường độ quang hợp, tăng hệ số kinh tế

**Câu 21.** Tiêu hóa là

A. quá trình tạo ra các chất dinh dưỡng từ thức ăn cho cơ thể.

B. quá trình tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể.

C. quá trình biến đổi chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.

D. quá trình tạo ra các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

**Câu 22.** Hệ tuần hoàn của động vật được cấu tạo từ những bộ phận :

A. Tim, hệ mạch, dịch tuần hoàn.

B. Hồng cầu.

C. Máu và nước mô.

D. Bạch cầu.

**Câu 23.** Hướng động là hình thức phản ứng

A. của một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng.

B. của cây trước tác nhân kích thích theo một hướng xác định.

C. của một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích theo một hướng xác định.

D. của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng.

**Câu 24.** Sự hút khoáng thụ động của tế bào phụ thuộc vào:

A. Hoạt động trao đổi chất

B. Chênh lệch nồng độ ion

C. Cung cấp năng lượng

D. Hoạt động thẩm thấu

**Câu 25.** Điều kiện để quá trình cố định nitơ khí quyển xảy ra:

A. Có vi khuẩn rhizobium, có enzym nitrogenaza, ATP, thực hiện trong điều kiện kỵ khí.



- B. Có enzym nitrogenaza, ATP, lực khử mạnh, thực hiện trong điều kiện kị khí.
- C. Có vi khuẩn rhizobium, có enzym nitrogenaza, ATP, thực hiện trong điều kiện hiếu khí.
- D. Có enzym nitrogenaza, ATP, lực khử mạnh, thực hiện trong điều kiện hiếu khí.

**Câu 26.** Vì sao thực vật C<sub>4</sub> có năng suất cao hơn thực vật C<sub>3</sub> ?

- A. Tận dụng được nồng độ CO<sub>2</sub>.
- B. Tận dụng được ánh sáng cao.
- C. Không có hô hấp sáng.
- D. Nhu cầu nước thấp.

**Câu 27.** Huyết áp thay đổi do những yếu tố nào

- |                   |                      |                            |
|-------------------|----------------------|----------------------------|
| 1. Lực co tim     | 2. Nhịp tim          | 3. Độ quán tính của máu    |
| 4. Khối lượng máu | 5. Số lượng hồng cầu | 6. Sự đàn hồi của mạch máu |

Đáp án đúng là:

- A. 1, 2, 3, 4, 5.
- B. 1, 2, 3, 4, 6
- C. 2, 3, 4, 5, 6.
- D. 1, 2, 3, 5, 6.

**Câu 28.** Ứng động nào không theo chu kì đồng hồ sinh học?

- A. Ứng động đóng mở khí khổng.
- B. Ứng động quấn vòng.
- C. Ứng động nở hoa.
- D. Ứng động thức ngủ của lá.

**Câu 29.** Trong các ví dụ sau đây, ví dụ nào là về sự lên men diễn ra ở cơ thể thực vật:

- A. Cây sống nơi ẩm ướt.
- B. Cây bị ngập úng.
- C. Cây bị khô hạn.

**D.** Cây sống bám kí sinh hoặc kí sinh.

**Câu 30.** Hậu quả khi bón liều lượng phân bón cao quá mức cần thiết cho cây:

1. Gây độc hại đối với cây.
2. Gây ô nhiễm nông phẩm và môi trường.
3. Làm đất đai phì nhiêu nhưng cây không hấp thụ được hết.
4. Dư lượng phân bón khoáng chất sẽ làm xấu lí tính của đất, giết chết các vi sinh vật có lợi.

Đáp án đúng là:

- A.** 1, 2, 3, 4.  
**B.** 1, 2, 3.  
**C.** 1, 2, 4.  
**D.** 1, 2.

**ĐÁP ÁN**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>A</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>D</b>
<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
<b>D</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>
<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
<b>C</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>
<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>
<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>
<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>B</b>

26	27	28	29	30
C	B	B	B	C

**10. Đề thi học kì 1 môn Sinh học 11 số 10****TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ****ĐỀ THI HK1****NĂM HỌC: 2020-2021****MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** Con đường tế bào chất dẫn nước và ion khoáng từ đất vào mạch gỗ của rễ có đặc điểm?

- A. Chậm, các chất không được kiểm soát.
- B. Nhanh, các chất được kiểm soát.
- C. Chậm, các chất được kiểm soát.
- D. Nhanh, các chất không được kiểm soát.

**Câu 2:** Động lực của dịch mạch gỗ từ rễ đến lá?

- A. Lực đẩy (áp suất rễ)
- B. Lực hút do thoát hơi nước ở lá
- C. Lực liên kết giữa các phần tử nước với nhau và với thành tế bào mạch gỗ.
- D. Do sự phối hợp của 3 lực: Lực đẩy, lực hút và lực liên kết.

**Câu 3:** Khi phân tích thành phần 1 loại dịch trong một bộ phận của cây có hoa thấy có chủ yếu là chất hữu cơ như: saccarôzơ, axit amin...khả năng đó là dịch của:

- A. mạch gỗ.
- B. mạch rây.
- C. lõi cây.
- D. cả mạch gỗ và mạch rây

**Câu 4:** Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng chủ yếu qua thành phần cấu tạo nào của rễ?

- A. Đỉnh sinh trưởng.
- B. Miền lông hút.
- C. Miền sinh trưởng.
- D. Rễ chính.

**Câu 5:** Phát biểu nào không đúng về vai trò của quá trình thoát hơi nước?

- A. Thoát hơi nước là động lực đầu trên của dòng mạch gỗ.
- B. Thoát hơi nước làm cho khí khổng mở tạo điều kiện cho khí CO<sub>2</sub> khuếch tán vào lá.
- C. Thoát hơi nước giúp giảm nhiệt độ của cây... (nhất là lúc trời nắng nóng).
- D. Thoát hơi nước làm héo lá nghiêm trọng trong những hôm gió mạnh.

**Câu 6:** Nguyên tố nào không liên quan trực tiếp đến hàm lượng diệp lục trong cây?

- A. K.
- B. N.
- C. Fe.
- D. Mg.

**Câu 7:** Đất là nguồn cung cấp các nguyên tố dinh dưỡng khoáng cho cây. Rễ cây chỉ hấp thụ muối khoáng ở dạng:

- A. không tan.
- B. hòa tan.
- C. cation.
- D. anion.

**Câu 8:** Tiêu hóa là quá trình:

- A. biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ.
- B. tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng, hình thành phân thải ra ngoài cơ thể.
- C. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng.

D. biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.

**Câu 9:** Manh tràng là 1 bộ phận của ống tiêu hóa. Trong các loài dưới đây, manh tràng rất phát triển ở loài nào?

- A. Trâu.
- B. Hổ.
- C. Sư tử.
- D. Người.

**Câu 10:** Ở nhóm động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa?

- A. Ngoài cơ thể.
- B. Nội bào.
- C. Ngoại bào.
- D. Cả ngoại bào và nội bào.

**Câu 11:** Trong hệ tiêu hóa của người, bộ phận nào chỉ có tiêu hóa cơ học?

- A. Miệng.
- B. Thực quản.
- C. Dạ dày.
- D. Ruột.

**Câu 12:** Côn trùng là lớp động vật có hình thức hô hấp bằng:

- A. Mang.
- B. Phổi.
- C. Da.
- D. Ống khí.

**Câu 13:** Liên quan đến hiệu quả trao đổi khí, cho các đặc điểm của bề mặt trao đổi khí như sau:

1. Bề mặt trao đổi khí rộng

2. Máu không có sắc tố.
3. Bề mặt mỏng, ẩm ướt
4. Bề mặt trao đổi dày và khô thoáng.
5. Bề mặt trao đổi khí có nhiều mao mạch máu
6. Có sự lưu thông khí tạo ra sự chênh lệch nồng độ khí ôxi và cacbôníc

Có mấy đặc điểm đúng?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 14:** Các bộ phận của hệ tuần hoàn gồm:

- A. tim và mạch máu.
- B. mạch máu và dịch tuần hoàn.
- C. dịch tuần hoàn, tim và mạch máu.
- D. hệ thống mạch máu và tim.

**Câu 15:** Khi nói về vận tốc máu trong hệ mạch, phát biểu đúng là:

- A. vận tốc máu ở động mạch chậm nhất vì tổng tiết diện của nó nhỏ nhất.
- B. vận tốc máu ở động mạch nhanh nhất vì tổng tiết diện của nó lớn nhất.
- C. vận tốc máu ở mao mạch chậm nhất vì tổng tiết diện của nó lớn nhất.
- D. vận tốc máu ở tĩnh mạch nhanh nhất vì tổng tiết diện của nó nhỏ nhất.

**Câu 16:** Hệ tuần hoàn hở khác hệ tuần hoàn kín ở chỗ?

- A. Không có tim.
- B. Không có động mạch và tĩnh mạch.
- C. Máu không hoàn toàn lưu thông trong mạch kín.
- D. Máu chảy không liên tục

**Câu 17:** Trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi, điều nào không đúng khi nói về bộ phận tiếp nhận kích thích?

- A. Là các thụ thể (áp lực, hóa học...).
- B. Tiếp nhận kích thích từ môi trường.
- C. Hình thành xung thần kinh truyền đến bộ phận thực hiện
- D. Là các cơ quan thụ cảm.

**Câu 18:** Ở một con chồn, trung bình mỗi phút tim đập khoảng 100 nhịp. Thời gian để các ngăn tim được dẫn nghỉ là:

- A. tâm nhĩ được nghỉ 0,375 giây; tâm thất được nghỉ 0,235 giây.
- B. tâm nhĩ được nghỉ 0,525 giây; tâm thất được nghỉ 0,075 giây.
- C. tâm nhĩ được nghỉ 0,3 giây; tâm thất được nghỉ 0,3 giây.
- D. tâm nhĩ được nghỉ 0,525 giây; tâm thất được nghỉ 0,375 giây.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 19:** Huyết áp là gì? Các yếu tố ảnh hưởng đến huyết áp.

### ĐÁP ÁN

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
C	D	B	B	D
6	7	8	9	10
A	B	D	A	D
11	12	13	14	15
B	D	C	C	C
16	17	18		

<b>C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>		
----------	----------	----------	--	--

## II. PHẦN TỰ LUẬN

### Câu 19.

	<b>Nội dung</b>
Huyết áp là gì?	Huyết áp là áp lực của máu tác động lên thành mạch
Các yếu tố...	+ Lực co tim, nhịp tim (2 ý) + Khối lượng máu (thể tích máu), độ quán tính của máu (2 ý) + Sức cản của mạch máu (đường kính mạch, độ đàn hồi) (1 ý)
Trường hợp 1	Lượng máu (thể tích máu) trong mạch giảm nên áp lực tác dụng lên thành mạch giảm → huyết áp giảm
Trường hợp 2	Áp suất thẩm thấu của máu tăng → kéo theo nước → tăng khối lượng (thể tích) máu → áp lực tác dụng lên thành mạch tăng → huyết áp tăng